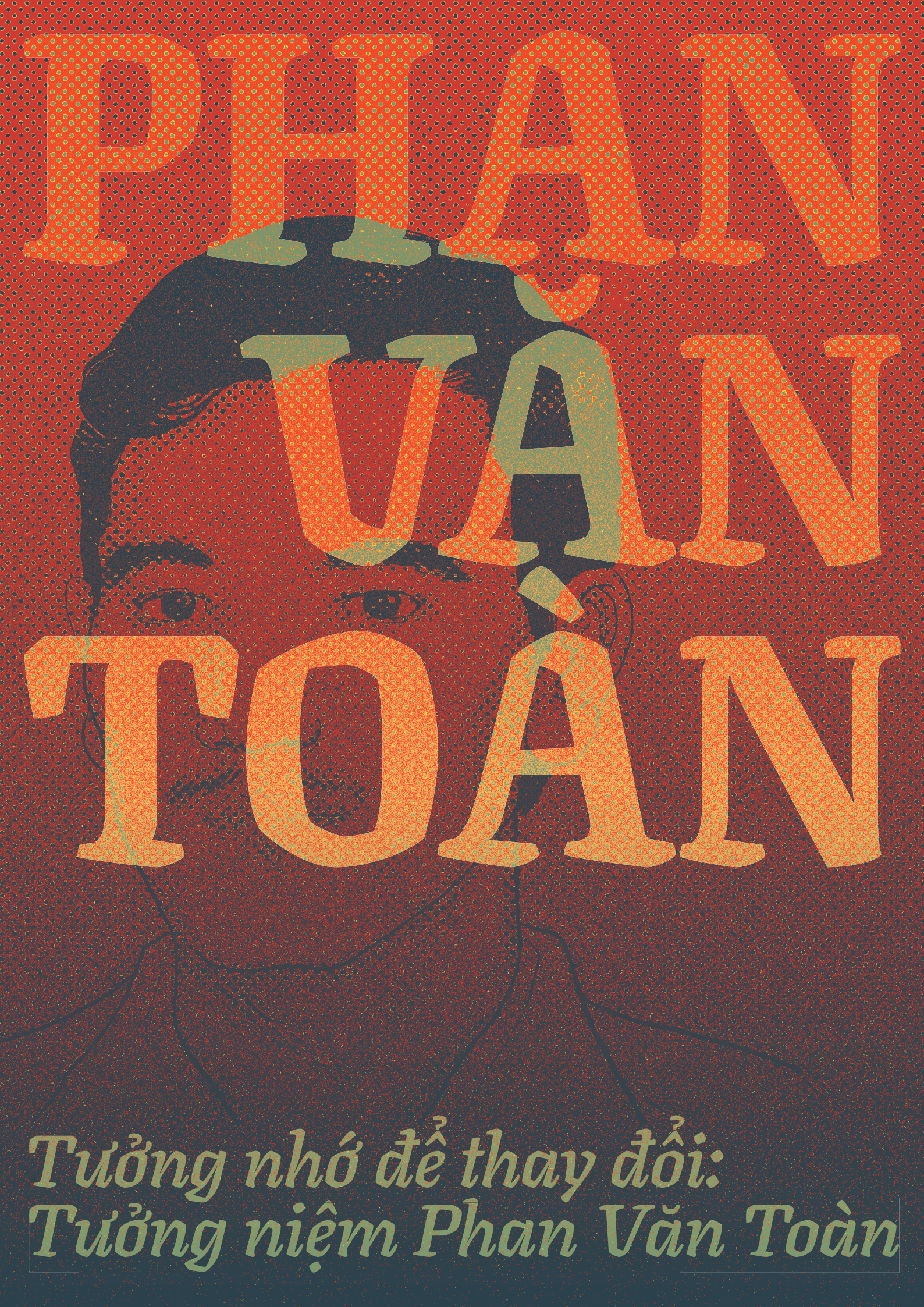




*Tưởng nhớ để thay đổi:
Tưởng niệm Phan Văn Toàn*

LỜI NÓI ĐẦU VÀ LỜI CẢM ƠN	04
PHAN VĂN TOÀN LÀ AI?	06
ĐỘNG CƠ GÂY ÁN LÀ KỶ THỊ CHỦNG TỘC?!	10
Một phân tích về quá trình xét xử	
TƯỞNG NHỚ NHƯ THẾ NÀO?	14
KỶ THỊ CHỦNG TỘC BÀI CHÂU Á tại Đức trong bối cảnh xã hội và chính trị của vụ sát hại Phan Văn Toàn	22
KỶ THỊ CHỦNG TỘC BÀI CHÂU Á trong bối cảnh đại dịch Corona năm 2020	28
PHỎNG VẤN với cựu công nhân lao động hợp tác	36
PHỎNG VẤN ông Manfred Arndt	40
THÔNG TIN XUẤT BẢN	46

LỜI NÓI ĐẦU VÀ LỜI CẢM ƠN

Thân gửi bạn đọc,

Đây là cuốn sổ do Sáng kiến Tưởng niệm Phan Văn Toàn thực hiện trong năm vừa qua. Chúng tôi rất mừng khi có thể đem các bài viết này đến tay bạn. Các bài viết này phản ánh một số chủ đề mà chúng tôi đã, đang và sẽ tiếp tục nghiên cứu và phân tích, kể từ Sáng kiến được thành lập

Về chúng tôi: Vào ngày 31 tháng 1 năm 2021, buổi tưởng niệm đầu tiên dành cho Phan Văn Toàn đã diễn ra tại Fredersdorf (gần Berlin). Năm 1997, Phan Văn Toàn bị giết hại tại đây. Buổi tưởng niệm được tổ chức bởi VVN-BdA Märkisch-Oderland (Hiệp hội những người bị chế độ Đức Quốc xã đàn áp – Liên đoàn những người chống phát xít) và nhóm tình nguyện viên tư vấn cho các nạn nhân của bạo lực cánh hữu (BOrg) tại Märkisch-Oderland.

Sau sự kiện tưởng niệm, chúng tôi – những người hoạt động trong các hiệp hội khác nhau và các cá nhân trong khu vực đã tham gia vào quá trình tổ chức – lập ra Sáng kiến Tưởng niệm Phan Văn Toàn. Không lâu sau, chúng tôi chia sẻ hoạt động của mình với *korientation e.V.* – Mạng lưới góc nhìn (hậu) di cư của cộng đồng người Đức gốc Á trong lĩnh vực văn hóa, truyền thông và chính trị. *korientation e.V.* đã đồng hành cùng và hỗ trợ chúng tôi trong các hoạt động từ đó đến nay.

Tính đến hiện giờ, nhóm Sáng kiến đã tổ chức nhiều sự kiện như: thảo luận phân tích và xếp loại vụ việc vào “Baseballschlägerjahre” (chú thích: “Làn sóng bạo lực cánh hữu những năm 90”), các chiến dịch phát tờ rơi tại Fredersdorf, một buổi chiếu phim,

các buổi tưởng niệm và thảo luận nhân kỷ niệm 25 năm ngày mất của Phan Văn Toàn.

Mùa xuân năm 2023, người cháu của Phan Văn Toàn đã biết đến một sự kiện của chúng tôi thông qua sự lan tỏa của cộng đồng trên mạng xã hội. Anh đã đến tham dự sự kiện, sau đó liên lạc với gia đình ở Việt Nam để kết nối các bên. Nhờ đó, Sáng kiến tưởng niệm của chúng tôi đã có thể hoàn thiện một phần quan trọng trong công tác của mình. Ngoài việc đón nhận và chia sẻ thông tin về Phan Văn Toàn cũng như cuộc đời của ông, chúng tôi đã cân nhắc và tích cực đưa những mong muốn, nhu cầu của gia đình vào công tác của mình.

Bên cạnh những sự kiện tưởng niệm khác tại và quanh khu vực Fredersdorf, Sáng kiến Tưởng niệm Phan Văn Toàn còn đặt mục tiêu xây dựng một khu tưởng niệm gần bến tàu S-Bahn – nơi ông mất – để tưởng nhớ con người ông. Chúng tôi rất trân trọng những đóng góp và quyền góp cho dự án này (xem thêm Thông tin tài khoản quyên góp).

Một dự án khác trong hoạt động của nhóm Sáng kiến chính là cuốn sổ tay song ngữ bạn cầm trên tay. Chúng tôi muốn tưởng nhớ Phan Văn Toàn như một con người, đồng thời tìm hiểu và phân tích vụ giết người này trong bối cảnh chính trị và xã hội. Đối với chúng tôi, việc tưởng nhớ ông bao gồm cả việc thực hành tham gia vào những thảo luận thời đại này – từ góc nhìn chống phân biệt chủng tộc và chống phát xít.



Buổi tưởng niệm Phan Văn Toàn vào ngày bị tấn công 31.01.2021 tại bến tàu S-bahn Fredersdorf

Bài viết đầu tiên trong cuốn sổ này khắc họa lại chân dung con người của Phan Văn Toàn. Những mô tả này dựa trên thông tin chúng tôi nhận được từ gia đình tại Việt Nam của ông và những bức ảnh được cung cấp từ nhiều nguồn khác nhau. Bài viết phân tích tiếp theo chất vấn về quá trình tố tụng tại tòa án. Từ đó, chúng tôi thảo luận và đặt câu hỏi công tác tưởng nhớ nên được thực hành “như thế nào” trong bối cảnh hiện nay. Tiếp tục khai thác và bối cảnh hóa vụ án của Phan Văn Toàn dựa trên một bài viết về chủ nghĩa phân biệt chủng tộc bài Á ở Đức nói chung và về các biểu hiện của hình thức phân biệt chủng tộc này trong bối cảnh đại dịch Corona 2020 nói riêng, chúng tôi chỉ ra phân biệt chủng tộc là hiện tượng vẫn đang liên tục diễn ra tại Đức ở thời điểm này.

Một bài phỏng vấn với đại diện của hội đồng khu vực Fredersdorf, nhân dân địa phương người đã sinh sống trong những năm 1990 ở khu vực này, đem đến góc nhìn về tình hình địa phương vào thời điểm xảy ra vụ án mạng. Phỏng vấn sau đó là những chia sẻ của một cựu công nhân lao động hợp tác người Việt sống ở Brandenburg về công việc tại nhà máy ở CHXH Tiệp Khắc và cuộc sống ở Đức của người này từ năm 1990 đến nay.

Chiến lược xuất bản cuốn sổ tay này dưới hình thức song ngữ hướng đến mục tiêu, tiếp cận cộng đồng sinh viên, trí thức, du học sinh nghề trẻ và những người là cựu công nhân lao động hợp tác. Chúng tôi mong rằng, việc gỡ bỏ rào cản ngôn ngữ sẽ là

bước đi đầu tiên giúp chúng tôi đưa được tiếng nói của họ vào các công tác và thực hành của mình trong tương lai.

Trước tiên, chúng tôi xin chân thành cảm ơn gia đình của Phan Văn Toàn vì sự tin tưởng của họ đối với nhóm Sáng kiến Tưởng niệm.

Chúng tôi xin gửi lời cảm ơn sự quan tâm của các bạn đối với các chủ đề trong cuốn sổ này. Đặc biệt với *Berliner Landeszentrale für politische Bildung* (tạm dịch “Trung tâm Giáo dục Chính trị Bang Berlin”) và *Landesaktionsplan của Märkisch-Oderland* (tạm dịch “Chính sách Hành động khu vực Märkisch-Oderland”), chúng tôi cảm ơn các bạn đã hỗ trợ tài chính cho nhóm Sáng kiến để thực hiện cuốn sổ tay này. Kể từ khi thành lập Sáng kiến tưởng niệm này, chúng tôi đã luôn nhận được sự hỗ trợ to lớn từ phía nhân sự của tổ chức *Opferperspektive e.V.* (Potsdam) qua nhiều hình thức khác nhau. Chúng tôi chân thành cảm ơn các bạn.

Chúng tôi xin cảm ơn *chéo léo collective* đã cùng đồng hành trong quá trình dịch thuật và chuyển ngữ từ tiếng Đức sang tiếng Việt. Cảm ơn *Hani Wibowo* cho phần thiết kế cuốn sổ này.

Sáng kiến Tưởng niệm Phan Văn Toàn

PHAN VĂN TOÀN LÀ AI?



Phan Văn Toàn tại Brandenburg

Phan Văn Toàn sinh ngày 24.12.1954. Ông từng sinh sống với vợ và ba người con ở Việt Nam. Từ ngày 10.12.1988 – 20.10.1990, theo lệnh của Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Nghệ An, ông Phan Văn Toàn đến làm việc tại CHDC Đức dưới dạng lao động hợp tác. Nơi ông làm việc là công ty Xây lắp đường ống Finow ở Eberswalde. Sau khi về lại Việt Nam, ông cùng gia đình chuyển đến sống ở tỉnh Nghệ An.

Sau khi bức tường Berlin đổ, ông Phan Văn Toàn quay trở lại Đức vào năm 1995 để tìm kiếm cơ hội việc làm. Trái ngược với những kỳ vọng ban đầu, ông phải kiếm sống bằng nghề bán thuốc lá lậu.

Vào 11 giờ sáng ngày 31.01.1997, Phan Văn Toàn bị tấn công phân biệt chủng tộc dã man khi trong lúc làm việc tại khu vực S-bahn Fredersdorf gần Berlin. Ông qua đời ba tháng sau đó vì chấn thương từ vụ tấn công vào ngày 30.04.1997. Với sự giúp đỡ của cộng đồng người Việt tại địa phương và một luật sư, thi thể của ông sau đó đã được đưa về Việt Nam và an táng tại quê nhà. Cho đến nay, gia đình ông và những người con vẫn nhớ đến ông Phan Văn Toàn như là một “người bố dẫu yêu, hết sức đáng kính và tự hào”.¹

Đối với gia đình Phan Văn Toàn và tổ chức Sáng kiến tưởng niệm, động cơ gây án của thủ phạm mang tính phân biệt chủng tộc rõ ràng. Trong suốt quá trình điều tra và kể cả trước tòa, kẻ gây án Olaf S. đã đưa ra những lời khai mang tính phân biệt chủng tộc. Điều này cũng được cảnh sát và công tố viên nhận ra và lên án. Bất chấp những nỗ lực và nhận thức về nạn phân biệt chủng tộc từ một phía – một điều không phải lẽ dĩ nhiên vào thập niên 90 và cho đến ngày nay – tòa án thành phố Frankfurt Oder vẫn không kết luận tội ác này là mang tính phân biệt chủng tộc. Do vậy, vụ án cũng không phải là một vụ giết người. Việc gọi đích danh cũng như giải quyết vấn đề phân biệt chủng tộc từ gốc rễ của xã hội và cơ quan tư pháp là rất quan trọng.²

- ¹ Từ lá thư của gia đình ông Phan Văn Toàn gửi đến tổ chức sáng kiến tưởng niệm vào năm 2022.
- ² Tìm hiểu thêm về quy trình tòa án và phân loại quy trình trong bài viết “Động cơ gây án là Kỳ thị chủng tộc?! Một phân tích về quá trình xét xử”



Phan Văn Toàn cùng các con tại Việt Nam, khoảng 1993/1994



Phan Văn Toàn cùng một người có thể là đồng nghiệp tại Brandenburg, 1989



Phan Văn Toàn cùng một người bạn tại Hamburg

ĐỘNG CƠ GÂY ÁN LÀ KỶ THỊ CHỦNG TỘC?!

MỘT PHÂN TÍCH VỀ QUÁ TRÌNH XÉT XỬ

Viện Kiểm sát Frankfurt (Oder), cơ quan phụ trách khu vực Märkisch-Oderland (Brandenburg), xác định “sự thù ghét sâu sắc đối với người nước ngoài”³ là động cơ của một trong hai người đàn ông đã tấn công Phan Văn Toàn gần bến tàu S-Bahn Fredersdorf vào ngày 31/1/1997. Các tờ Berliner Zeitung, TAZ và Tagesspiegel cũng đưa tin về “tội ác phân biệt chủng tộc”⁴ do “sự thù ghét người nước ngoài”⁵⁶. Tuy nhiên, phán quyết cuối cùng của thẩm phán chỉ là ngộ sát. Vì sao tòa án Frankfurt (Oder) không kết án vụ việc là phân biệt chủng tộc mà là sát hại vì động cơ thù ghét?

Đến giờ, sau hơn 25 năm, khó có thể tái dựng lại phiên tòa và phán quyết cuối cùng một cách trọn vẹn. Nguyên nhân nằm ở việc thiếu nhiều thông tin, bao gồm cả các biểu hiện của bị cáo trước tòa. Dù không có thẩm quyền trong việc đánh giá tính chất pháp lý của phiên tòa và phán quyết, chúng tôi vẫn tổng hợp những dữ liệu có thể tìm thấy được. Trong quá trình này, chúng tôi liên tục nhận ra vấn đề phân biệt chủng tộc trong vụ án.

Phân biệt chủng tộc đóng vai trò quan trọng ở nhiều cấp độ khác nhau trong quá trình tố tụng. Phần đông những người đứng ra làm chứng lại là những người chung nhóm với hai thủ phạm – họ đều hoạt động quanh khu vực trông giữ xe đạp tại nơi xảy ra vụ án. Lời khai của các nhân chứng chung và không chung nhóm với thủ phạm đã cho thấy: hai thủ phạm và nhóm này đã luôn thể hiện thái độ phân biệt chủng tộc – từ trước hành vi gây án và ngay cả tại tòa. Nhóm này khó chịu với việc có những người bán thuốc lá ở gần khu vực trông giữ xe đạp. Họ coi Phan Văn Toàn và người đồng nghiệp của ông là mối đe dọa với tụ điểm của mình và muốn đuổi hai người đi. Theo lời khai của các nhân chứng, một mặt họ có những thỏa thuận làm ăn với Phan Văn Toàn, mặt khác họ lại nhiều lần gọi cảnh sát và cơ quan giám sát nhập khẩu hàng hóa.

Văn phòng công tố viên đã tích cực lên tiếng và đưa ra bằng chứng để tòa án chấp nhận “động cơ thù ghét người nước ngoài”. Tuy nhiên, tòa án cho rằng quan điểm chính trị và ý thức hệ của thủ phạm không mang tính phân biệt chủng tộc một cách rõ ràng. Do đó, tòa án đánh giá thấp và phủ nhận những tác động của chủ nghĩa phân biệt chủng tộc đối với hành vi gây án.

Trong phiên tòa, bối cảnh xã hội của vụ giết hại Phan Văn Toàn và vụ tấn công ông cùng đồng nghiệp hầu như không được đưa ra thảo luận. Để đánh giá được mối quan hệ giữa Phan Văn Toàn và những kẻ gây án, chúng ta cần xem xét một vấn đề. Đó là việc nhiều công dân không phải người Đức, đặc biệt là những cựu công nhân hợp tác thời CHDC Đức – trong đó có những người Việt bán

hàng trên đường phố, bị tội phạm hóa và coi là bất hợp pháp.

Lao động, cư trú và hình sự hóa

Bắt đầu từ năm 1988, Phan Văn Toàn làm việc trong khuôn khổ hợp tác lao động giữa Việt Nam và CHDC Đức tại công ty Xây lắp đường ống “Finow” tại thành phố Eberswalde. Thông qua các hợp đồng với thời hạn kéo dài bốn năm, CHDC Đức cố gắng tìm cách giải quyết tình trạng Thiếu công nhân lao động, đặc biệt là trong những ngành nghề được trả lương thấp⁷. Lý do Phan Văn Toàn trở về nhà chỉ sau hai năm lao động tại Đức có thể nằm ở việc các xí nghiệp quyết định sa thải hàng loạt công nhân lao động hợp tác trước các công nhân người Đức⁸. Điều này cho thấy những ai không phải người Đức chỉ được sống tạm thời tại CHDC Đức; quyền cư trú và giấy phép lao động của họ phụ thuộc hoàn toàn vào hợp đồng lao động. Sau khi hai nhà nước Đức thống nhất, các đảng cầm quyền tại Đức thắt chặt thêm quy định về tị nạn-dịch, chăm sóc cho các vụ bạo loạn có tính phân biệt chủng tộc xảy ra trên đường phố⁹. Các cựu công nhân lao động hợp tác ngày càng có ít cơ hội để đảm bảo sinh kế: hoặc họ phải đứng ra tự kinh doanh, hoặc làm những công việc chưa được hợp pháp hóa. Tình hình thiếu việc làm và chính sách tuyển dụng phân biệt chủng tộc khiến cho ít ai trong số họ tìm được một vị trí lâu dài và ổn định¹⁰. Năm 1995, sau khi thấy Việt Nam thậm chí còn gặp tình trạng thiếu việc làm hơn, Phan Văn Toàn quay trở lại CHDC Đức, nhưng làm nghề buôn bán thuốc lá do tình hình khó khăn và phụ thuộc lúc đó¹¹. Theo nhà luật học Lea Pilone, nhiều mạng lưới quốc tế hoạt động trong mảng buôn lậu thuốc lá vào thời gian đó – những người buôn lậu Việt Nam là “mắt xích cuối cùng trong các đường dây này, nhưng họ cũng chính là mắt xích có nhiều khả năng bị cảnh sát điều tra, phát hiện và xử phạt nhất”¹². Sự kỳ thị đối với người buôn thuốc lá lậu nhanh chóng hình thành. Chính sự kỳ thị này khiến góc của họ bị gán với tội phạm¹³. Mức độ phổ biến của việc tội phạm hóa này được phản ánh rõ trong công tác của cảnh sát, đặc biệt trong vụ bạo lực cảnh sát đối với 14 người Việt tại Bernau vào năm 1994¹⁴.

Việc hình sự hóa còn có thể thấy qua lời khai của nhóm thủ phạm quanh nơi cất giữ xe đạp. Lúc được thẩm vấn, bị cáo chính Olaf S. khai rằng anh ta đã nhiều lần “đi lấy thuốc lá” cho Phan Văn Toàn và đồng nghiệp bằng ô tô, và họ đã “ngưng làm ăn” với nhau chỉ 3 tuần trước khi xảy ra vụ tấn công. Đồng phạm Uwe Z. cũng khai khi được thẩm vấn:

Động cơ gây án là Kỳ thị chủng tộc?!

“Tôi từng gặp rắc rối với cơ quan kiểm soát hàng nhập khẩu vì giấu thuốc lá cho [...] Phan ở chỗ cho thuê xe đạp”.

Đồng nghiệp người Việt của Phan Văn Toàn cũng bị Uwe Z. tấn công. Bà chỉ đưa lời khai với tư cách nhân chứng tại phiên tòa và không muốn trả lời những câu hỏi này. Vì sao bà không làm chứng cho hành vi có thể dùng để buộc tội thủ phạm? Phải chăng, bà sợ bị liên đới và buộc tội thêm? Liệu có phải bà sợ mình sẽ bị trục xuất?

- ↑ Tất cả các đoạn trích trong bài viết này được lấy từ hồ sơ xét xử trong báo cáo nghiên cứu của Kopke và Schultz: Kopke, Christoph; Schultz, Gebhard (2015): Dự án nghiên cứu „Kiểm tra các vụ án cũ gây tranh cãi về bạo lực cánh hữu và kỳ thị chủng tộc tại bang Brandenburg từ năm 1990”.
- ↑ Plarre, Plutonia (07.02.1997): Phan Van Toau. Bị tấn công do thù ghét đến mức ngồi xe lăn. Trong: taz Nr. 5148, Trang 5.
- ↑ Jansen, Frank (19.08.1997): Đầu đập xuống đất. Tên côn đồ bài người nước ngoài không hề tỏ ra ăn năn trước tòa. Trong: Tagesspiegel.
- ↑ Berliner Zeitung (02.05.1997): Sự thù ghét đã khiến Van Toau Phan gãy xương cột sống. https://www.berlinonline.de/berliner-zeitung/archiv/.bin/dump.fcgi/1997/0205/lokales/0037/index.html (Truy cập ngày 15.12.2010)
- ↑ Dennis, Mike (2005): Người lao động hợp tác Việt Nam tại CHDC Đức, 1980–1989. Trong: Weiss, Karin; Dennis, Mike: Thành công trong một lĩnh vực hẹp? và trong Beth, Ute; Tuckermann, Anja (2021): Lịch sử, Công việc và Cuộc sống đời thường của người Việt di cư. Trong: Ha, Kien Nghi (chủ biên): Người Đức gốc Á – Bản bổ sung. Cộng đồng người Việt hải ngoại và hơn thế nữa.
- ↑ Berger, Almuth (2005): Sau bước ngoặt lịch sử. Quyền được ở lại và giai đoạn chuyển đổi thành nước Đức thống nhất. Trong: Weiss, Karin và Dennis, Mike (chủ biên): Thành công trong một lĩnh vực hẹp?
- ↑ Poutrus, Patrice (2019): Tranh chấp về vấn đề tị nạn: nước Đức từ thời hậu chiến đến nay.
- ↑ Bojadžijev, Manuela (2012): Quốc tế đầy sóng gió. Kỳ thị chủng tộc và những đấu tranh cho di cư.
- ↑ Từ lá thư của gia đình ông Phan Văn Toàn gửi đến sáng kiến tưởng niệm.
- ↑ Pilone, Lea (2022): Cảnh sát và Nạn kỳ thị chủng tộc ở Đức. Một gốc rễ lịch sử. Trong: Roldán Mendiivil, Eleonira; Sarbo, Bafta (ed.): Tính đa dạng của sự bóc lột: Phê bình về phong trào chống phân biệt chủng tộc hiện hành.
- ↑ Berger, Almuth (2005) và Ehrlich, Ute (1996)
- ↑ Kleffner, Heike (20.11.1997): Không điều gì có thể động đến chúng ta. Luật sư Dieter Hummel tại phiên tòa xét xử các cảnh sát Bernau. https://www.jungle.world/arti-ikel/1997/47/uns-kann-nichts-passieren

Lời phán quyết

Theo phán quyết, nguyên nhân phạm tội là do cơ sở trông giữ xe đạp bị dọa đóng cửa:

"Hội đồng xét xử cho rằng bị cáo S. đã phạm tội do tức giận với việc hai người Việt không chịu rời khỏi chỗ giữ xe đạp tại bến tàu S-bahn Fredersdorf như anh ta và đồng phạm Z. mong muốn. Cảm thấy địa điểm của nhóm tại khu vực trông giữ xe đạp gặp nguy hiểm và muốn được yên, S. đã giúp người quen là Z. loại bỏ Phan Văn Toàn vào thời điểm xảy ra vụ án."

Theo phán quyết này, cái được gọi là "sự thù ghét người nước ngoài" không đóng vai trò, hay ít nhất về mặt pháp lý, không có vai trò nhất định nào đối với động cơ gây án:

"Ngay cả khi sự tức giận đối với người nước ngoài thực sự có đóng một vai trò nào đó, điều này cũng không cấu thành nên động cơ chính của hành vi phạm tội, mà chỉ hướng đến việc muốn hai người Việt tránh xa khỏi địa điểm trông giữ xe đạp."

Theo lời khai trong quá trình thẩm vấn, có ít nhất một người trong nhóm hoạt động xung quanh khu vực trông giữ xe đạp đã chủ động gọi điện cho hải quan, trong khi chính Uwe Z. và Olaf S. cũng tham gia vào việc buôn bán thuốc lá lậu như đã đề cập ở trên. Việc ai bị và không bị hải quan điều tra thể hiện tính kỳ thị phân biệt chủng tộc và một chiều trong quá trình hình sự hóa. Tuy nhiên, tòa án cho rằng vụ tranh chấp này dường như không dựa trên một mối quan hệ có tính "bài người nước ngoài". Mối quan hệ này thậm chí còn được mô tả là "tốt đẹp" cho đến khi xảy ra xung đột:

"Bị cáo S. có mối quan hệ tốt với hầu hết những người nước ngoài anh ta quen. Anh ta cho rằng người nước ngoài nên ‚rời khỏi‘ nước Đức, nhưng việc này không cần giải quyết bằng bạo lực."

Trong bản án xuất hiện câu này: Câu đầu đề cập đến mối quan hệ tích cực, câu sau đó trích dẫn nhưng đồng thời phủ nhận quan điểm kỳ thị chủng tộc của chính thủ phạm. Vào những thời điểm khác trong quá trình điều tra, Olaf S. cũng đưa ra lời nói của mình theo cách này. Dưới đây là đoạn trích trong lời khai và một đoạn khác từ bức thư của S. gửi tòa án quận Frankfurt (Oder):

"Không thể nói rằng tôi ghét người nước ngoài. Tôi không thích nhìn thấy họ; nhưng mà giết người hay làm những chuyện tương tự không phải là điều tôi muốn. Đa phần những người mà tôi quen cũng đều không muốn người nước ngoài ở đây. [...] Ngoài ra, tất cả đều nói rằng người Việt phải biến đi. Điều này cũng do cơ quan kiểm soát hàng hóa nhập khẩu liên tục đến khám xét cửa hàng xe đạp."

"Trong trường hợp viện kiểm sát có ý định lấy lời khai của tôi tại tòa án quận Strausberg ngày mồng 4.3.97 làm cơ sở cho cáo buộc giết người, ,rằng ‘Tôi không chịu đựng được người nước ngoài tốt cho lắm’, thì hẳn là một viện kiểm sát khác sẽ phải bỏ tù nguyên một cái làng mất."

Bất chấp những lời nói phân biệt chủng tộc này, từ "mối quan hệ tốt" vẫn được giữ nguyên. Theo bản án, một nhân chứng khác thậm chí đã khai rằng những người Việt sống cùng khu cũng giữ một khoảng cách nhất định với Olaf S. vì anh ta thường trở nên hung hăng:

"Những người Việt (ở đó) có thể không muốn bị cáo [S.] tham gia các buổi tụ tập của họ, theo suy luận của nhân chứng B, vì khi có tác động của cồn, bị cáo thường trở nên ồn ào và dễ gây gổ."

Tòa án phụ trách vụ án đã nhiều lần bình thường hóa và phủ nhận động cơ phân biệt chủng tộc, bất chấp nỗ lực của công tố viên Eugen Larres, người ngay từ ban đầu đã điều tra và truy tố thủ phạm tội (cố ý) sát hại vì “thù ghét người nước ngoài”. Larres mô tả rằng “toàn bộ hành vi của Olaf S. đối với người bị hại và [đồng nghiệp của ông ấy] (thể hiện) tính bài người nước ngoài sâu sắc.”

Hệ thống pháp luật ở Đức dựa trên những quy định nghiêm ngặt. Chẳng hạn, chỉ những cuộc điều tra từ các phiên điều trần chính được sử dụng để đưa ra phán quyết cuối cùng. Do đó, những lời buộc tội khác từ các cuộc thẩm vấn của cảnh sát không phải là bằng chứng về tội của một người¹⁶. Tuy nhiên, độ tin cậy của những người hội thẩm cũng được xem xét tại tòa án.

Vì sao các bị cáo và nhóm thân cận với bị cáo hoạt động ở quanh nơi trông giữ xe lại nhận được nhiều sự tin tưởng như vậy, dù họ đưa ra những lời khai mâu thuẫn với nhau và có thể dùng để buộc tội chính họ? Tòa án dựa trên những hiểu biết nào về phân biệt chủng tộc, khi xem xét nhưng không công nhận lời khai "Người nước ngoài phải rời đi, nhưng

không dùng đến bạo lực“ sau khi gây án mạng của thủ phạm?

Kỳ thị phân biệt chủng tộc

Hành vi phạm tội có tính phân biệt chủng tộc không được công nhận hoặc bản thân chính tòa án đưa ra những quyết định phân biệt chủng tộc không phải là điều hiếm gặp. Các tổ chức chống phân biệt chủng tộc như Sáng kiến Oury Jalloh và nhiều sáng kiến nghiên cứu các phức hợp khủng bố ngầm NSU đã chỉ ra điều này. Phân biệt chủng tộc thường được nhìn nhận và xử lý như một quan điểm cá nhân, một định kiến, một cảm nhận. Như trong trường hợp này, nó được thể hiện một cách rõ ràng thông qua những lời nói về "sự ghét bỏ" và "sự tức giận" đối với "người nước ngoài"¹⁷18. Bối cảnh xã hội cần được nghiên cứu nhằm điều tra về những kẻ gây ra bạo lực và cho phép các vụ tấn công phân biệt chủng tộc diễn ra. Điều này cũng cần phải được xem xét đối với hệ thống tư pháp. Trong hệ thống này, luôn có nhiều trường hợp không được xếp loại là phân biệt chủng tộc, vì kỳ thị chủng tộc luôn được lý giải bằng những khác biệt về mặt sinh học. Cho đến nay, luật pháp vẫn chưa có định nghĩa riêng về phân biệt chủng tộc, mà dựa trên những hiểu biết thường thức và các nghiên cứu khoa học không có tính pháp lý¹⁹. Kỳ thị chủng tộc là một vấn đề phức tạp và xuất hiện dưới nhiều hình thức trong thời đại này. Dĩ nhiên, các thẩm phán khó có chuyên môn trong tất cả các lĩnh vực. Vậy vì sao họ không mời và yêu cầu chuyên gia trong chủ đề này đưa ra nhận định, như thông lệ thường thấy trong các chủ đề khác?

- ↑ Trong phiên tòa xét xử vụ án bạo lực cảnh sát đối với 14 người Việt Nam ở Bernau, một số nhân chứng đã bị trục xuất. Heike Kleffner (cùng đoạn) mô tả: “Một khác, do phiên tòa kéo dài, các nhân chứng khác không còn ở Đức. Đặc biệt là các nhân chứng người Việt đã xuất cảnh khỏi Đức hoặc bị trục xuất, những người bị Bộ Nội vụ Liên bang từ chối cho nhập cảnh để làm chứng – theo như được biết, có ít nhất là một người – vì có những lo ngại rằng anh ta sẽ nộp đơn xin tị nạn sau đó – theo thông tin chính thức.
- ↑ Theo Luật tố tụng hình sự, điều số § 264 về hành vi bị xét xử
- ↑ „Thuật ngữ Người nước ngoài nhấn mạnh vào việc đây là một bộ phận dân cư sống ở Đức nhưng không phải là một phần của xã hội Đức.” Bojadžijev, Manuela (2006): Sự thanh thản đã mất. Một phả hệ về hội nhập. Trong: Đối hướng.
- ↑ Sarbo, Bafta (2022): Phân biệt chủng tộc và Quan hệ xã hội của sản xuất. Một khái niệm duy vật về phân biệt chủng tộc. Trong: Roldán Mendiivil, Eleonira; Sarbo, Bafta (ed.): Tính đa dạng của sự bóc lột: Phê bình về phong trào chống phân biệt chủng tộc hiện hành.
- ↑ Liebscher, Doris (2021): Vấn đề chủng tộc trong luật pháp – Luật pháp chống phân biệt chủng tộc: Phả hệ của một phạm trù pháp lý mơ hồ.

TƯỞNG NHỚ NHƯ THẾ NÀO?



Những bông hoa tại buổi tưởng niệm Phan Văn Toàn vào ngày 31.01.2021 tại bến tàu S/Bahn Fredersdorf

Trong công tác tưởng niệm, chúng tôi thường đặt ra câu hỏi là làm thế nào để có thể tưởng nhớ những người đã bị sát hại do bạo lực phân biệt chủng tộc. Ai là những người có mặt? Những chủ đề nào nên được đưa ra thảo luận? Sự kiện tưởng niệm nên được diễn ra dưới những hình thức nào? Có bao nhiêu không gian tưởng niệm dành cho việc để tang, cho người bị tấn công, cũng như cho sự phân loại chính trị? Và còn những gì quan trọng và liên quan nhưng chưa được nhìn nhận cùng?

Sáng kiến tưởng niệm Phan Văn Toàn chỉ mới bắt đầu từ năm 2021 và và không có nhiều thông tin về Phan Văn Toàn cũng như cuộc đời ông. Cho đến nay, vụ việc này vẫn chưa được công nhận pháp lý là một hành động phân biệt chủng tộc. Ban đầu, cảnh sát và công tố viên chịu trách nhiệm điều tra xác định vụ án này là "giết người vì động cơ thù ghét"²⁰. Tuy nhiên, tòa án đã kết án vụ tấn công với tội giết người và không công nhận động cơ phân biệt chủng tộc đằng sau hành động này, bất chấp sự việc đã diễn ra một cách tàn bạo và mất nhân tính đối với Phan Văn Toàn và người đi cùng ông. Trong năm đầu tiên sau khi Phan Văn Toàn qua đời, báo Tagesspiegel, Taz và một số tờ báo khác đã đưa tin về sự việc này. Tuy nhiên, không một tuyên bố công khai hay bày tỏ sự thương tiếc nào được đưa ra từ phía thị trấn Fredersdorf, nơi Phan Văn Toàn bị tấn công tại ga xe lửa.

Chúng ta khó có thể phân loại cuộc tấn công này nếu không xem xét bối cảnh lịch sử: người lao động hợp tác vốn dĩ đã phải chịu sự phân biệt chủng tộc từ thời CHDC Đức; và trong giai đoạn nước Đức sau thống nhất, bạo lực cánh hữu không chỉ được thực hiện bởi các nhóm cực đoan có tổ chức. Ngay cả chính sách tị nạn mang tính phân biệt chủng tộc

của các đảng CDU, SPD và FDP, cũng như những nhân tố bạo lực tại khu vực Đông Đức nhưng cho/nhận mình là phi chính trị – tất cả đều đe dọa cuộc sống của các nhóm người di cư là BIPoC (thuật ngữ viết tắt cho Người da đen, Người bản địa, Người da màu) trong những năm 1990.

Ngay cả khi đã có rất nhiều cuộc tranh luận về cuộc thăm sát phân biệt chủng tộc ở Rostock-Licht-enhagen, chủ nghĩa phân biệt chủng tộc chống lại người châu Á vẫn thường không được đề cập đến. Bản thân những người lao động người lao động hợp tác thường ít khi lên tiếng và chỉ được xuất hiện một cách tượng trưng (trong những thảo luận), mà không được tác động gì về mặt nội dung của các hình thức tưởng niệm. Người ta hiếm khi nói về những cách thức khác nhau để đối phó với lịch sử của các trải nghiệm bạo lực, cũng như với sự đau buồn trong cộng đồng Việt – Đức. Điều đó kéo dài cho đến hiện tại.

Do đó, bài viết này đặt ra câu hỏi về vấn đề tưởng nhớ từ trước đến nay và về công tác tưởng niệm cho các nạn nhân người Việt chịu bạo lực cánh hữu tại Đông Đức. Chúng tôi bắt đầu bằng việc phê bình chủ nghĩa bá quyền trong văn hóa tưởng niệm tại những không gian nói tiếng Đức, sau đó đi sâu vào cách mà nạn phân biệt chủng tộc tiếp diễn từ thời kỳ CHDC Đức cho đến sau khi Bức tường sụp đổ. Bài viết khép lại với các truyền thống tưởng niệm trong không gian công cộng, mang đến góc nhìn về các hình thức tưởng niệm đa dạng, cũng như những thực hành cảm thức thuộc về.

²⁰ Kopke, Christoph; Schultz, Gebhard (2015): Dự án nghiên cứu „Kiểm tra các vụ án gây tranh cãi cũ về bạo lực cánh hữu và kỳ thị chủng tộc tại bang Brandenburg từ năm 1990“.

Văn hoá tưởng nhớ

Khi chúng ta quan sát những thực hành tưởng niệm hiện nay, có thể thấy rằng các tường thuật lịch sử ở Đức về vấn đề phân biệt chủng tộc và thực tế cuộc sống của những người di cư (và hậu di cư) khá mờ nhạt. Trọng tâm của các thực hành tưởng niệm thường ưu tiên sự đền bù tổn thất chiến tranh cho người Đức da trắng – những người vẫn đang tiếp tục xử lý tội ác của chủ nghĩa Quốc Xã, và cả những người muốn giữ khoảng cách với chủ đề này. Trong khi đó, khung nền của chủ nghĩa Quốc xã trong các tổ chức, cá nhân và tư duy phân biệt chủng tộc²¹ trong xã hội lại ít khi được tra vấn hay có sự thay đổi đáng kể. Việc tập trung vào người Đức da trắng dẫn đến một hình ảnh xa rời thực tại về một xã hội đồng nhất, trong khi trên thực tế, xã hội đó đã và đang được định hình bởi sự bao gồm và tính đa dạng của các nhóm khác nhau – một xã hội không tưởng nếu thiếu đi người nhập cư.

Trong tuyển tập “Asiatische Deutsche Extended” (tạm dịch: “Người Đức gốc Á: Về cộng đồng người Việt hải ngoại và hơn thế nữa”), Kien Nghi Ha đã phân tích cách mà bạo lực cánh hữu được đưa ra bàn luận trong không gian công cộng: “Chủ nghĩa phân biệt chủng tộc trên thực tế đã bị lờ đi ở quy mô xã hội. Điều tệ hơn là người di cư và người da màu chịu phân biệt chủng tộc bị gạt ra ngoài lề một cách hệ thống. Góc nhìn và trải nghiệm của họ không nhận được chỗ đứng trong các thể chế của người Đức da trắng”²². Chủ đề này được Kien Nghi Ha phân tích trong tương quan đến thực hành tưởng nhớ có tính bá quyền. Thực hành này là một cách lưu truyền lịch sử nữa đã gạt bỏ, phủ nhận, và khiến việc xử lý vấn đề phân biệt chủng tộc cũng như ký ức của các kinh viện bị lãng quên. Điều này

đặc biệt rõ ràng khi chúng ta so sánh với trường hợp của các nạn nhân da trắng chịu bạo lực cánh hữu. Kien Nghi Ha đưa ví dụ về Walter Lübcke²³, một người đã được tôn vinh, đặt tên cho trường học, tên đường, cũng như nhận được nhiều sự chú ý khác. Đối với các nạn nhân chịu bạo lực phân biệt chủng tộc, các hình thức tưởng niệm công cộng tương tự là rất hiếm thấy, và nếu có thì cũng nhờ vào nỗ lực trong nhiều thập kỷ của các Sáng kiến chống phân biệt chủng tộc.

Tuy nhiên, phân biệt chủng tộc ở mức độ thể chế còn được thể hiện theo nhiều cách khác, bên cạnh sự kìm nén ký ức. Nạn phân biệt chủng tộc ăn sâu vào hệ thống cảnh sát, quân đội, và các hệ thống pháp luật, cũng như sự chống chọi về mặt nhân sự với các nhóm cánh hữu có tổ chức đã dẫn đến hậu quả: Các động cơ phạm tội vì phân biệt chủng tộc không được thừa nhận và bị che đậy. Chứng nào gốc rễ của vấn đề vẫn chưa được gọi tên, nó vẫn bị coi là một hành vi bất kỳ, một trường hợp đơn lẻ mà bất kỳ ai cũng có thể gặp phải. Nếu chúng ta không chống lại sự phân biệt chủng tộc được bình thường hóa về mặt xã hội – thể chế, thì những người di cư và chịu phân biệt chủng tộc sẽ mãi bị từ chối quyền được tham gia bình đẳng vào hệ thống luật pháp – xã hội Đức; như thế, sự an toàn và mạng sống của họ không quan trọng bằng người Đức (da trắng).²⁴

21 Hilal, Moshtari und Varathas, Sinthujan (15.02.2021): „Nazierbe“. Instagram. <https://www.instagram.com/tv/CLU2dZiqvMG>

22 Ha, Kien Nghi (Hg.) (2021): Người Đức gốc Á – Bản bổ sung: Về cộng đồng người Việt hải ngoại và hơn thế nữa.

23 Walter Lübcke là chủ tịch quận Kassel từ năm 2009 cho đến khi qua đời, năm 2019 ông bị Stephan Ernst cánh hữu bắn ở quê nhà.

24 Ha (2021)



Buổi tưởng niệm Phan Văn Toàn vào 30.04.2022 – ngày mất thứ 25 tại bến tàu S-Bahnhof Fredersdorf



Nến tại buổi tưởng niệm Phan Văn Toàn ngày 31.01.2021 tại bến tàu S-Bahnhof Fredersdorf

Lời kể của chính phủ CHDC Đức và thực tế

Cách thực hành tưởng niệm đương đại và vấn đề phân biệt chủng tộc có liên quan một phần tới chính phủ CHDC Đức và chính sách của họ với người lao động hợp tác vào thời điểm đó.

Mối quan hệ đối tác giữa CHDC Đức và những quốc gia xã hội chủ nghĩa “anh em”, dẫu vì động cơ kinh tế, lại được thể hiện như là một hành động đoàn kết nhằm tách biệt khỏi tư tưởng của cộng hòa Liên Bang Đức. Các câu chuyện đằng sau cũng như điều kiện sống của người lao động hợp tác nước ngoài cần được giữ kín với người Đức da trắng. Do đó, tiếp xúc giữa hai bên không được khuyến khích. Mặt khác, những người lao động hợp tác Việt Nam lại xem bản thân mình là “đại diện của đại gia đình làm việc ở CHDC Đức giàu có với mục đích hỗ trợ kinh tế gia đình”²⁵, kiếm tiền, tiết kiệm các vật phẩm để gửi về gia đình, rồi sau đó trở về quê hương. Tuy nhiên, việc chính phủ CHDC Đức không có mong muốn hòa nhập người lao động hợp tác đã dẫn đến việc nhóm người này bị tách biệt và cô lập khỏi xã hội Đông Đức.²⁶

Bên cạnh việc từ chối hòa nhập, sự thiếu minh bạch của CHDC Đức về việc họ cần người lao động nước ngoài cho nền kinh tế đang xuống dốc của mình đã

tạo điều kiện cho nạn phân biệt chủng tộc phát triển. Diễn ngôn về một tinh thần đoàn kết quốc tế và chống phát xít đã khiến việc xem xét lại thời kỳ này ở CHDC Đức không hề dễ dàng.

Sau bước ngoặt lịch sử, tình trạng lưu trú của người lao động hợp tác không được đảm bảo. Họ phải làm những công việc bất hợp pháp, hoặc lao động quá sức với công việc kinh doanh nhỏ để trang trải cuộc sống ở Đông Đức.²⁷ Tình trạng bấp bênh trong và sau thời kỳ CHDC Đức vẫn tiếp tục tác động đến nhóm cựu lao động hợp tác, cũng như những thực hành tưởng niệm hiện tại.

25 Kuck, Dennis (2003): “Vi sự nghiệp xây dựng quê hương xã hội chủ nghĩa”? Người lao động nước ngoài tại CHDC Đức. Trong: J. C. Behrends (chủ biên): Người lạ và việc là người lạ tại CHDC Đức: Về nguyên nhân lịch sử của tư tưởng bài ngoại tại Đông Đức.

26 Nguyen Dan Thy (2020): Một cộng đồng bị chia rẽ. Chiến tranh Lạnh, Bức tường Berlin sụp đổ và lịch sử di cư của người Việt. Trong: L. Lierke, M. Perinelli (chủ biên): Ký ức xáo trộn: Sự sụp đổ của Bức tường Berlin từ góc nhìn của người di cư và người Do Thái.

27 Poutrus, Patrice (2020): Người lạ trên đất nước anh em. Lao động hợp đồng và sự kết thúc của món gà nướng. Trong: L. Lierke, M. Perinelli (chủ biên): Ký ức xáo trộn: Sự sụp đổ của Bức tường Berlin từ góc nhìn của người di cư và người Do Thái.

Sự truyền bá và tính xếp loại của nó

Với câu hỏi “Trải nghiệm của những cựu công nhân lao động hợp tác người Việt tại (Đông) Đức được kể lại ra sao?”, chúng ta thấy rằng những ký ức và câu chuyện của họ hầu như không trùng khớp với bức tranh mà truyền thông đại chúng vẽ nên về lịch sử CHDC Đức. Những câu chuyện này thường chỉ được chia sẻ trong không gian kín như nhóm cộng đồng, hoặc trong gia đình. Theo nhà xã hội học Hanna Haag, sau bước ngoặt lịch sử, các gia đình và những ký ức riêng tư của họ thường không tìm được điểm kết nối với những thảo luận về chủ đề này trong không gian công cộng. Việc dựng lại các tự sự, trải nghiệm sống và ký ức tương thích – cả về mặt tiểu sử lẫn xã hội – trở nên khó khăn hơn sau khi nước Đức thống nhất²⁸. Nhà xã hội học Thomas Ahbe cho rằng điều này đã dẫn đến sự hình thành của nhiều tường thuật đối lập đến từ các cá nhân²⁹. Khi tìm hiểu về các loại hình của ký ức trong bối cảnh gia đình – có liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến diễn ngôn công cộng về lịch sử – Haag đặc biệt chú ý tới cách những cựu công nhân lao động hợp tác đối diện quá khứ, chính xác hơn là cách họ “ghi nhớ những điều bị lãng quên”. Nhà xã hội học Darius Zifonun chỉ ra rằng, trong các cuộc trò chuyện có sự xuất hiện của thế hệ những người lớn lên sau giai đoạn thống nhất, sự đan xen của ký ức với lời kể, của tưởng nhớ và nhìn lại, ngẫm lại, có thể giúp cho những kỷ niệm/ tri thức bị ẩn giấu trước đó được đưa ra ánh sáng. Haag nhận thấy mối liên hệ giữa thực hành tưởng nhớ và thực hành quên lãng. Trong trường hợp của các cựu công nhân lao động hợp tác, mối liên hệ này không hẳn nằm ở những ký ức/ tri thức bị cho là “có vấn đề”; nói đúng hơn, những ký ức/ tri thức này bị cô lập³⁰. Chúng đã và đang không tiếp cận được với diễn ngôn đại chúng, chẳng hạn như kí ức của các cựu công nhân về công việc của họ dưới thời CHDC Đức và sau bước ngoặt lịch sử. “Thách thức đặt ra là làm thế nào để thay thế sự thể chế hóa ký ức trước đây bằng những liên hệ và tham chiếu mới về quá khứ”. Haag cũng giải thích rằng hiện tượng quên lãng xảy ra khi cá nhân cảm thấy rằng ký ức/ tri thức nào đó là nặng nề hoặc bất thường³¹. Các cựu công nhân lao động hợp tác phải đối mặt với những ký ức/ tri thức gây ra gánh nặng tâm lý cho họ, chẳng hạn như trải nghiệm bị cô lập, nỗi sợ hiện sinh và sự bài ngoại – những điều không luôn trùng khớp với cách xã hội nhìn nhận về lịch sử CHDC Đức.

Sự thiếu vắng góc nhìn của nhóm cựu công nhân có ảnh hưởng đến các tường thuật và loại hình ký ức

vốn hiện hữu trong không gian công cộng lẫn riêng tư của xã hội (chủ yếu da trắng). Điều này không chỉ là vấn đề lỗ hổng, mà còn về việc những ký ức nào được kể lại, bị loại bỏ, hay được hợp pháp hóa.

Có thể thấy rằng, những tuyên truyền của CHDC Đức về người lao động hợp tác cho đến nay vẫn ít khi được soi xét lại hay đặt câu hỏi, dù là loại hình ký ức hay tường thuật nào. Bên cạnh đó, rõ ràng là việc cách ly nhóm người lao động đã được hợp pháp hóa. Người ta vẫn còn cho rằng họ thích sống cạnh nhau, hơn là hòa nhập vào xã hội khi đó.

Annegret Schüle nhận định rằng người dân CHDC Đức (khi đó) đã phóng chiếu nỗi bất an và thất vọng của họ lên người di cư, phản ánh hệ giá trị của chính họ. Điều này vẫn đúng cho đến ngày nay. Dù là để ghi nhớ về CHDC Đức như một hình mẫu nhà nước đoàn kết, hay là để đối phó với nạn bạo lực cánh hữu ở khu vực Đông Đức. “Họ [người di cư/lao động hợp tác] không được coi là những cá nhân có lịch sử riêng, có mong muốn, hy vọng và những vấn đề cụ thể riêng của mình.”³²

28 Haag, Hanna (2018): Đối thoại về quá khứ. Trao truyền những định hướng đặc thù về CHDC Đức cho các gia đình Đông Đức.

29 Ahbe, Thomas (1999): Hoài niệm Đông Đức như một thực hành bình dân. Berliner Debatte Initial.

30 Zifonun, Darius (2011): Hiện tượng tưởng nhớ những điều bị lãng quên. Trong O. Dimbath, & P. Wehling, Xã hội học về sự lãng quên. Trích từ Haag, Hanna (2018): Đối thoại về quá khứ Trao truyền những định hướng đặc thù của CHDC Đức trong các gia đình Đông Đức.

31 Haag (2018)

32 Schüle, Annegret (2003): “Có thể nói là họ đã đưa chúng ra khỏi bụi rậm.” Nhận thức của người Đức tại nhà máy kéo sợi bông VEB Leipzig về công nhân hợp đồng đến từ châu Phi da đen và Việt Nam. Trong: J. C. Behrends (chủ biên): Người lạ và là người lạ tại CHDC Đức. Về nguyên nhân lịch sử của tư tưởng bài ngoại tại Đông Đức.

Sự đa dạng và sự thuộc về/ sự tham gia

Công việc tưởng niệm được xây dựng để hướng tới tương lai. Ai là người có tiếng nói – người đó được công nhận là một phần của xã hội – một cách công khai và thể chế. ”Vấn đề tưởng niệm, do đó, không chỉ liên quan tới việc thảo luận về góc nhìn cá nhân của người di cư, mà còn là câu chuyện tương lai và cách mà xã hội tri nhận mình ở hiện tại.”³³

Không dễ để người nhập cư tham gia vào các thực hành tưởng niệm hiện có. Theo quan sát của Alexandra Welz-Rombach và Gülriz Egilmez trong dự án “Mit offenen Blick” (tạm dịch: “Với góc nhìn rộng mở”), những người thuộc cộng đồng thiểu số không quen với việc bị hỏi về chủ đề này. Thay vào đó, họ đã chấp nhận rằng “bản thân họ, trải nghiệm cùng quan điểm về sự kiện bức tường Berlin sụp đổ và bước ngoặt lịch sử không có sức nặng, nói đúng hơn là đã bị loại trừ”.³⁴

Welz-Rombach và Gülriz Egilmez kết luận rằng, “để có thể điền vào khoảng trống lịch sử và làm cho cuộc thảo luận về ký ức phong phú hơn với góc nhìn của người nhập cư, chúng ta trước tiên cần phải vượt qua sự thù ghét đã kéo dài nhiều thập kỷ.”

Theo đó, nhà nhân chủng học văn hóa – xã hội Trần Thị Thu Trang chỉ ra rằng cần nhiều hơn không gian đối thoại giữa các nhóm người nhập cư, bởi tồn tại vô số khác biệt về trải nghiệm và góc nhìn giữa các thế hệ, các hội nhóm:

Nhiệm vụ đầu tiên của một cộng đồng đó là nhận thức rằng chúng ta là những cá thể liên kết với nhau. Trong những năm gần đây, tôi đã trò chuyện với cha mẹ, bạn bè và người thân thường xuyên hơn

về thời kỳ trước và sau khi bức tường Berlin sụp đổ, về sự kiện Rostock-Lichtenhagen. Đã có nhiều tranh cãi về tưởng niệm thế nào mới là đúng đắn, hay việc quan điểm của chúng tôi, thế hệ con cháu, lấn át thế hệ trước. Chúng tôi không thể và không muốn luôn phải tuân theo sự im lặng cùng những đánh giá của thế hệ trước. Có lẽ, chúng ta vẫn đang trong quá trình học cách lắng nghe nhau, học cách trung hòa trong việc nhìn nhận và đánh giá quá khứ. Để thực hiện điều này, bên cạnh việc soi xét lại lịch sử, chúng ta cũng cần thêm các sản phẩm, tác phẩm văn hóa có thể cho thấy rằng: không có câu chuyện nào là hoàn toàn chân thực. Chúng ta cần những câu chuyện, những lời kể để có thể sắp xếp những điều đã được – chưa được nói, giúp chúng ta có thể dễ dàng thảo luận hơn.³⁵

Việc trao đổi làm sáng tỏ những khác biệt trong thực hành chống phân biệt chủng tộc của cộng đồng người Việt ở CHDC Đức và ở Đông Đức, cả trong quá khứ lẫn hiện tại. Các thực hành có thể mang tính phản kháng trong đời sống thường nhật, hoặc các hình thức tự tổ chức của người cựu lao động hợp tác. “Những cuộc đấu tranh của người di cư đã chỉ ra một khía cạnh lịch sử, rằng họ không chỉ đấu tranh để trở thành công dân hợp pháp – họ vốn đã luôn là công dân hợp pháp”³⁶. Tiếp nối đến thế hệ thứ hai chủ động nghiên cứu về chính sách và văn hóa tưởng niệm, cũng như tiếp tục đấu tranh cho sự hiện diện và tính đại diện của cộng đồng người Việt. Do đó, họ đóng vai trò cầu nối giữa thế hệ người lao động hợp tác/ thế hệ di cư đầu tiên ở CHDC Đức và xã hội chủ yếu là người da trắng. Có thể kể đến “Viet-Ostdeutsche Widerstandsgeschichte” (tạm dịch “Lịch sử đấu tranh của người Đức gốc Việt tại Đông Đức), một dự án về văn hóa tưởng niệm chống phân biệt chủng tộc của Trong Do Duc và Vũ Văn Phạm, hai thành viên của cộng đồng thế hệ hai. Sử dụng phương pháp nghiên cứu dựa trên cộng đồng, họ tìm hiểu về cuộc đấu tranh chống phân biệt chủng tộc từ góc nhìn lịch sử của người Đức gốc Việt ở Đông Đức, đồng thời mở ra không gian trao đổi.

Kết

Văn hóa tưởng nhớ ở Đức hiện nay phần lớn loại trừ các quan điểm (hậu) di cư. Tuy nhiên, có nhiều nhóm và nhóm sáng kiến cả trong lẫn ngoài cộng đồng (hậu) di cư cùng tham gia vào diễn ngôn này.

Các cuộc đấu tranh của những cá nhân hay nhóm sáng kiến trong thập niên 80 – 90 có thể làm nền tảng cho việc xây dựng nền văn hóa tưởng nhớ chống phân biệt chủng tộc. Tiêu biểu như cuộc đấu tranh của hai cựu lao động hợp tác Mai-Phương

Kollath và Nguyễn Đình Khôi, hay các sáng kiến ở Rostock-Lichtenhagen, Hoyerswerda và Mölln.

Dẫu vậy, chúng ta cần tiếp tục tạo ra không gian, cơ hội để các cộng đồng (hậu) di cư có thể trao đổi về trải nghiệm và cuộc sống thực tế của họ trong và sau thời gian ở CHDC Đức, giữa các thế hệ cũng như giữa các nhóm. Bởi, cuộc tranh đấu cho một thực hành tưởng niệm (chống phân biệt chủng tộc) có phẩm giá, đồng thời, cũng là cuộc tranh đấu cho một cuộc sống có phẩm giá.

33 Ha (2021)

34 Egilmez, Gurriz; Weltz-Rombach, Alexandra (2020): “Với góc nhìn rộng mở/ Acik Bakisla”. Góc nhìn từ người di cư về văn hóa tưởng nhớ sự sụp đổ của Bức tường Berlin và thời kỳ chuyển giao. Trong: L. Lierke, M. Perinelli (chủ biên): Ký ức xáo trộn: Sự sụp đổ của Bức tường Berlin từ góc nhìn của người di cư và người Do Thái.

35 Trần Thị Thu Trang trong Ha, Kien Nghi (chủ biên) (2021): Người Đức gốc Á – Bản bổ sung. Cộng đồng người Việt hải ngoại và hơn thế nữa

36 Bojadžijev, Manuela (2006): Sự thanh thân đã mất. Một phá hệ của sự hội nhập.

KỶ THỊ CHỦNG TỘC BÀI CHÂU Á

TẠI ĐỨC TRONG BỐI CẢNH XÃ HỘI VÀ CHÍNH TRỊ CỦA VỤ SÁT HẠI PHAN VĂN TOÀN

Khoa học đã chứng minh: Không có sự khác biệt nào về mặt sinh học giữa các “chủng tộc con người”, giống như cách mà tư tưởng này được xây dựng, đặc biệt là trong thời kì thực dân và giai đoạn Chủ nghĩa Quốc xã. Tư tưởng này được tạo dựng với mục đích hợp pháp hóa³⁹ cách đối xử bất bình đẳng và phi nhân tính đối với People of Color³⁷ – cũng như đối với người châu Á³⁸. Dù thực tế đã được chứng minh, kì thị chủng tộc và những gán ghép, miêu tả liên quan mang tính kì thị chủng tộc dành cho người thuộc cộng đồng châu Á hải ngoại⁴⁰ vẫn đang tiếp tục tác động đến cách xã hội cùng chung sống tại Đức. Thế hệ những người châu Á nhập cư và cả con cháu các thế hệ khác nhau của họ – những người tự gọi mình là người châu Á, người hải ngoại gốc Á, người Đức gốc Á⁴¹ hoặc người Đức – đều trải qua phân biệt chủng tộc.

Vụ sát hại Phan Văn Toàn được xếp vào một trong những vụ án do chủ nghĩa cực đoan cánh hữu⁴² gây ra, khi chúng ta bàn về Chức năng định hình tư tưởng của kì thị chủng tộc và Nạn kì thị chủng tộc bài Á tại Đức những năm 90 nói riêng. Cả hai điều này đều ảnh hưởng sâu sắc đến bầu không khí xã hội và chính trị trong thời điểm xảy ra vụ giết người. Với môi trường như vậy, thủ phạm có lẽ đã cảm nhận rằng, việc tấn công một người châu Á có chủ đích là hợp pháp. Bằng chứng ghi lại, hẳn đã đưa ra những quan điểm phân biệt chủng tộc trắng trợn về Phan Văn Toàn trong phòng xử án. Sự thật, rằng Phan Văn Toàn không nhận được sự hỗ trợ nào từ người qua đường khi bị tấn công bạo lực giữa ban ngày, tại một địa điểm trung tâm khu vực dân cư, cho thấy môi trường xã hội có tính kì thị chủng tộc nói trên. Đó là một môi trường, nơi mà một người Châu Á bị hai người khác tấn công dã man, rơi vào tình trạng nguy hiểm đến tính mạng, nhưng không ai sẵn sàng can thiệp và đứng về phía nạn nhân.

Phân biệt chủng tộc được coi như một hệ tư tưởng và thực thành xã hội

Thuật ngữ “Chủ nghĩa Kỳ thị chủng tộc” bao gồm một hệ tư tưởng được xây dựng dựa về mặt xã hội. Trong đó, con người bị phân loại dựa trên các đặc điểm hình dáng bên ngoài như màu da và tóc, hình dạng đầu, mắt và mũi, các thực hành văn hóa (đã được thừa nhận) và tôn giáo (ngôn ngữ, thực phẩm, quần áo, mũ đội đầu, v.v.) và nguồn gốc quốc gia và địa lý. Kỳ thị chủng tộc không phải là một hiện tượng hiếm gặp mà là một hiện tượng diễn ra thường nhật (Essed 2001). Các chuẩn mực của người da trắng theo đạo Thiên chúa giáo⁴³, cũng như những người tuân theo những chuẩn mực đó, được đặt lên hàng đầu trong hệ thống phân cấp này. Ai được coi là da trắng và ai không, có thể thay đổi từ từ tùy thuộc vào bối cảnh lịch sử và tình hình chính trị. Tư tưởng rằng chỉ có người da trắng và theo đạo Cơ Đốc mới là “người Đức” hay ý tưởng về một hệ thống phân cấp dựa trên phân biệt chủng tộc, được trao truyền như một nguyên tắc xây dựng xã hội. Kể từ cuối thế kỷ 18, các chính sách của Đế quốc Đức và thời kỳ thuộc địa, thời điểm mà “dân tộc Đức” được xây dựng. Cùng với đó, sự hình thành của các diễn ngôn mang tính khoa học và mang tính kì thị chủng tộc, đã tạo cơ sở cho các chuẩn mực phân biệt chủng tộc (Hund 2017). Trong bối cảnh nước Đức, lịch sử của chế độ Chủ nghĩa Quốc xã (1933-1945) có liên quan trực tiếp đến mọi cuộc tranh luận về lịch sử phân biệt chủng tộc cận đại và hiện đại gần đây và hiện tại (Terkessidis 2004: 13-14). Trong lịch sử của chế độ chủ nghĩa Quốc xã, việc diệt chủng những người bị xếp vào loại “thấp kém” trong hệ tư tưởng kì thị chủng tộc từng chính thức nằm trong chính sách của nhà nước và đã được đưa vào thực thi. (Terkessidis 2004: 13-14).

Từ những năm 1990 cho đến nay, sự phân biệt đối xử trong đời sống hàng ngày, việc gây bất lợi và đẩy ra ngoài lề một cách có hệ thống, cho tới hành vi sát hại dựa trên lập luận về một hệ thống phân cấp kì thị chủng tộc đã được hợp pháp hóa. Điều này xảy ra với những người bị coi là không thuộc về xã hội Đức, nhóm đã và luôn bị xếp vào tầng lớp “ít giá trị hơn” trong xã hội. Ngay cả thế hệ thứ hai trong cộng đồng hải ngoại gốc Á, bao gồm con cháu của người người Việt lao động hợp tác

(thời Đông Đức) cũng thường xuyên phải đối diện với việc bị từ chối khi cố gắng hòa nhập vào xã hội Đức, mặc dù họ lớn lên tại đây và có quốc tịch Đức. Chỉ những người da trắng và theo đạo Cơ Đốc giáo mới thuộc về xã hội Đức là lập luận được truyền một cách trực tiếp trong phong trào chính trị cực hữu tại Đức. Đồng thời lập luận này được truyền một cách gián tiếp với các liên minh chính trị của Đức.

Mục tiêu của lập luận này không chỉ hướng đến sự miệt thị đối với những người di cư và người da màu đã và đang sống tại đây. Lập luận này còn có mục đích ngăn chặn dòng di cư đến Đức trong tương lai. Hơn một thập kỷ gần đây, trong bối cảnh thiếu hụt lao động, chính phủ liên bang Đức đã có chủ ý đặc biệt tuyển dụng nhân viên điều dưỡng từ Nam Á và Đông Nam Á, trong đó có Việt Nam. Qua đó, một chương mới được mở ra trong lịch sử di cư lao động tập thể. Liệu những điều dưỡng viên này có thể sớm đón thành viên gia đình của mình để đoàn tụ hay không? Họ có được giao các nhiệm vụ tương xứng với trình độ chuyên môn, hay chỉ nhận được những công việc không ai muốn làm, phần việc quá tải với mức lương thấp? Liệu họ có được đối xử và trả lương giống như những nhân viên điều dưỡng có hộ chiếu Đức ở mọi nơi họ đến? Việc thay đổi đối với những vấn đề không công bằng trong các chương trình tuyển dụng đi cùng rất ít thông tin khớp với thực tế tại nơi làm việc vẫn là một câu hỏi mở.⁴⁴ Năm 2006 cùng với Đạo luật đối xử bình đẳng nói chung (AGG), nhà nước Đức đã ban hành một quy chuẩn pháp lý trên cấp liên bang chống lại sự phân biệt đối xử, bao gồm cả các khía cạnh đóng vai trò quan trọng khiến kỳ thị chủng tộc diễn ra. Tuy nhiên, phạm vi tiếp cận xã hội và cách triển khai thực tiễn của đạo luật này vẫn còn cần được phát triển và cải thiện. Đặc biệt trong bối cảnh tại Berlin, chúng ta còn có Đạo luật chống phân biệt đối xử cấp bang (LADG).⁴⁵

Những đặc điểm của chủ nghĩa phân biệt chủng tộc bài người châu Á tại Đức

Những đặc điểm của chủ nghĩa kỳ thị chủng tộc nói chung cũng được áp dụng cho chủ nghĩa kỳ thị chủng tộc tại Đức. Hình thức đặc biệt này của kỳ thị chủng tộc diễn ra ở cấp độ cá nhân, cấu trúc và hệ thống. Điều này dẫn đến việc những người châu Á bị gạt ra ngoài lề, đối xử bất công và gây bất lợi về mặt xã hội, chính trị, kinh tế và văn hóa. Ngoài ra, chủ nghĩa kỳ thị chủng tộc với người châu Á tại Đức còn có những đặc trưng nhất định. Thuật ngữ „chủ nghĩa phân biệt chủng tộc bài Á“ có chức năng như một thuật ngữ bao trùm. Ở đây, sự kỳ thị chủng tộc đối với các nhóm khác nhau trong cộng đồng hải ngoại châu Á, cũng như những người được xem như là hoặc có ngoại hình như người châu Á được đưa ra để thảo luận. Khi nói đến thuật ngữ này trong bối cảnh tại các quốc gia châu Âu, tùy vào lịch sử thuộc địa và lịch sử di cư mà chúng ta cần lưu ý đến những nhóm cộng đồng liên quan khác nhau. Ví dụ, tại Anh thuật ngữ này thường nhắc đến những người đến từ Nam Á và các „tiểu lục địa Ấn Độ“, thì tại Đức thuật ngữ này thường nhắc đến những người từ Đông Á và Đông Nam Á. Hậu quả là kỳ thị chủng tộc đối với cộng đồng Nam Á thường bị xem nhẹ trong bối cảnh tại Đức. Chiếc mác "Phân biệt chủng tộc bài Á" có thể giúp đảm bảo sự hiện diện của vấn đề trong chính trị, kêu gọi sự đoàn kết của công chúng và vượt qua được bối cảnh mang tính quốc gia. Để phân tích và trình bày từng trường hợp trong kỳ thị phân biệt chủng tộc bài Á, điều quan trọng là cần phải lưu ý và khiến cho các khía cạnh với những đặc trưng riêng ở từng trường hợp hiện lên rõ ràng⁴⁶.

Cho đến khoảng năm 2020, kỳ thị chủng tộc đối với người châu Á hầu như không được công nhận và thảo luận đến. Lý do nằm ở sự phổ biến của quan niệm „model minority“ (tạm dịch: thiểu số kiểu mẫu) trong xã hội. Khi nhắc đến quan niệm này, hình ảnh người di cư châu Á và người Đức gốc Á được nhìn nhận và xây dựng như là „những người di cư kiểu mẫu“, với tính cách „thầm lặng“, „thích nghi tốt“, „phi chính trị“, „chăm chỉ“ và „chịu khó vươn



Biểu ngữ và cờ VVN tại buổi tưởng niệm Phan Văn Toàn ngày 31.01.2021 tại bến tàu S-Bahnhof Fredersdorf

lên“ – ngược lại với cách miêu tả đối với các nhóm bị phân loại dựa trên chủ nghĩa kỳ thị chủng tộc khác, ví dụ người Hồi Giáo (Hartlep & Bui 2020). Tuy nhiên, hình ảnh về một nhóm người với những đặc tính đồng nhất không có trong thực tế. Nó được xây dựng nhằm củng cố và duy trì sự tồn tại của hệ thống phân cấp mang tính kỳ thị chủng tộc. Trong các diễn ngôn truyền thông tại Đức, những miêu tả gán ghép có tính kỳ thị chủng tộc thường đi với giới tính. Đàn ông Việt Nam bị tội phạm hóa trong các diễn ngôn trên các phương tiện truyền thông vào những năm 90 và gặp vấn đề racial pro-filing⁴⁷ (tạm dịch: bị khám xét và lục soát mà không có chứng cứ) với cảnh sát tại các địa điểm cộng cộng, ví dụ như tại bến tàu. Khi đó, có nhiều trường hợp bị bạo lực thể chất và cảnh sát từng bị kiện về vấn đề này⁴⁸.

Thuật ngữ „cu li“ còn được dùng để gán định kiến lên đàn ông Đông Nam Á và Đông Á. Thuật ngữ này ám chỉ họ là „những người phù hợp để đảm nhiệm công việc thể chất nặng nhọc với mức lương ít ỏi“ (Conrad 2006). Họ cũng thường bị ghép cho những tính từ như thông minh theo nghĩa gian dối và lừa đảo, qua đó có tính cách không đáng tin. Những miêu tả gán ghép tương tự cũng xuất hiện trong tạo hình của nhân vật phản diện hư cấu „Fu Manchu“ (Figge 2017). Trên các phương tiện truyền thông chính thức những năm 90, tính nam của đàn ông châu Á thường bị tước đi và phi tình dục hóa. Ví dụ dễ thấy cho điều này là các nhân vật nam châu Á trong phim hài tại Hollywood thường bị miêu tả như „kungfu clown“ (tạm dịch: chú hề kungfu) lố bịch và người cộng sự thất bại bên cạnh các anh hùng da trắng (Chong & Kim 2022). Ngược lại, hình ảnh phụ

nữ châu Á bị siêu tình dục hóa, có vẻ ngoài ngoại lai, tinh thần phụ thuộc, ý lại cao vẫn được khắc họa trên truyền thông những năm 90 và đến tận ngày nay. Kết quả của điều này chính là việc họ thường xuyên bị gán với những miêu tả liên quan đến tình dục và bị quấy rối tình dục ngay tại nơi công cộng. Họ cũng thường bị miêu tả là nạn nhân nghèo khó của chế độ phụ hệ, chỉ chờ đợi một „vị cứu tinh da trắng“ giải thoát khỏi số phận của mình⁴⁹.

Trong nhiều trường hợp, việc quan sát chủ nghĩa kỳ thị chủng tộc dưới những góc nhìn liên tầng định kiến, sự giao thoa với các phương diện phân biệt đối xử khác là cần thiết và hữu ích. Ví dụ có thể kể đến như cân nhắc và quan sát phạm trù cấu trúc của „giai cấp“ bên cạnh "giới"⁵⁰. Lý do là vì những gán ghép và quy kết mang tính kỳ thị chủng tộc thường hướng đến việc hạ thấp vị trí trong xã hội của người bị nói đến. Liên quan đến vấn đề này, các câu chuyện về kỳ thị chủng tộc thuộc địa hiện đang bị tái bản một cách gián tiếp. Chẳng hạn như đàn ông châu Á ngày nay vẫn được cho là làm lao động chân tay và trong các ngành dịch vụ với mức lương thấp là chủ yếu. Trong khi đó, phụ nữ châu Á được cho là tham gia hoạt động mại dâm bất hợp pháp. Bản thân điều này không có ý hạ thấp các lĩnh vực ngành nghề như trên. Mà nó nói lên sự thiếu hiểu biết một cách cứng đầu và mang tính kỳ thị đối với tính đa dạng, sự không đồng nhất về mặt xã hội và nghề nghiệp của các thành viên trong cộng đồng châu Á tại Đức. Cho đến nay, những điểm cắt nhau của chủ nghĩa kỳ thị bài người châu Á và chủ nghĩa kỳ thị bài người Hồi Giáo hiếm khi được xem xét và nghiên cứu trong bối cảnh tại Đức. Một ví dụ cụ thể là các thành viên của cộng đồng di cư Indonesia,

Pakistan và thế hệ nối tiếp cũng thuộc cộng đồng Hồi Giáo của họ. Trong một số biểu hiện của chủ nghĩa kỳ thị chủng tộc bài người châu Á, các liên kết chồng chéo về mặt lịch sử và địa chính trị xuyên quốc gia có thể được chỉ ra. Ví dụ, trong bối cảnh đại dịch Corona, những gán ghép và quy chụp liên quan đến CHNH Trung Hoa đã hình thành⁵¹.

Những góc nhìn phản biện mang tính chống phân biệt chủng tộc

Sau cùng, những người có hành vi phân biệt chủng tộc không quan tâm việc một người thực sự đến từ đâu – liệu họ có sinh ở Đức hoặc có quốc tịch Đức hay không. Bởi vì phân biệt chủng tộc chủ yếu hoạt động trên những đánh giá, áp đặt tùy tiện không dựa vào sự thật và thường tước đi quyền được thuộc về cũng như quyền bình đẳng của con người. Luận điệu phân biệt chủng tộc của những người ủng hộ cánh hữu, cũng như nhóm cực đoan của cánh này ngày nay càng dần bị thách thức bởi các quan điểm của (hậu) di cư, giải thực dân và chống phân biệt chủng tộc. Những quan điểm này xuất phát từ một xã hội siêu đa dạng⁵² cũng như một chế độ dân chủ đa chiều. Việc di cư và sự hiện diện của những người di cư, cũng như người da màu được coi là chuẩn mực xã hội từ những góc nhìn này, không phải là sự khác biệt tiêu cực khi so với “văn hoá chủ đạo của người da trắng” và người Đức da trắng. Ngoài ra, việc tích hợp cộng đồng (hậu) di cư vào những mạng lưới xuyên quốc gia, vào đặc tính đa ngôn ngữ và góc nhìn đa chiều về cuộc sống đã trở thành một thực tế tại Đức. Đồng thời điều này cũng đảm bảo rằng nước Đức đang tham gia vào cộng đồng thế giới ở nhiều cấp độ đa dạng. Ngày càng có nhiều cộng đồng Châu Á hải ngoại và người Đức gốc Á, cụ thể hơn là những người Đức gốc Việt⁵³ cùng hoạt động với những người có nguồn gốc di cư khác nhau tại Đông và Tây Đức. Điều này góp phần thúc đẩy phong trào chống phân biệt chủng tộc ở đây. Sáng kiến của chúng tôi cũng là một ví dụ về một mạng lưới với quan điểm nêu trên. Với việc tưởng nhớ, chúng tôi mong muốn tôn vinh Phan Văn Toàn như một cá nhân, người đã sống và làm việc tại đây trong nhiều năm. Đồng thời, chúng tôi muốn đánh dấu câu chuyện lịch sử mang tính tập thể của thế hệ người Việt lao động hợp tác tại đất nước này. Nhân cơ hội này, chúng tôi muốn truyền đạt kiến thức về chống phân biệt chủng tộc và các quan điểm liên quan trong giai đoạn hiện tại, đóng

góp vào việc ngăn chặn sự hợp pháp hoá mang tính chính trị đối với các vụ sát hại do kỳ thị chủng tộc gây ra.

Hướng nhìn tương lai

Các biểu hiện bài châu Á và các dạng thức khác của kỳ thị chủng tộc vẫn đang tồn tại ở Märkisch-Oderland – khu vực mà Phan Văn Toàn bị giết hại – cũng như ở những nơi khác trên toàn nước Đức. Điều quan trọng không kém chính là việc đảng „Alternative für Deutschland“ (AfD) đang ngày càng nhận được nhiều phiếu bầu. Đây là đảng đã lên tiếng phản đối di cư một cách mạnh mẽ. Các đại diện của đảng này đã tham gia tuyên truyền các tư tưởng phân biệt và kỳ thị chủng tộc.

Ngoài công tác tưởng niệm đến những vụ giết người do chủ nghĩa kỳ thị chủng tộc gây ra vào những năm 90, chúng ta chắc chắn cần phải đối mặt với những diễn biến chính trị liên quan đến vấn đề di cư từ châu Á và các nước khác, nạn kỳ thị chủng tộc và vấn đề công bằng xã hội tại thời điểm hiện tại và tương lai. Trong bối cảnh siêu khu vực, điều cần thiết là hữu ích chính là công tác kết nối và chia sẻ mạnh mẽ hơn giữa các tổ chức chống phát xít và chống phân biệt chủng tộc, sự trao đổi thường xuyên, sự chia sẻ nguồn lực, những hợp tác, việc tạo nên các kênh thông tin và nhóm công chúng chung. Qua đó, những chủ đề về trách nhiệm chính trị và xã hội đối với các hành vi kỳ thị chủng tộc sẽ được thảo luận sâu.

Việc hợp tác với phía gia đình các nạn nhân bị kỳ thị chủng tộc ngoài nước Đức đóng vai trò quan trọng để tạo nên sự trao đổi xuyên quốc gia, củng cố tinh thần đoàn kết cá nhân cũng như trao đổi thông tin kiến thức. Hiện nay, nhiều người đến từ Việt Nam và các nước châu Á khác đang tiếp tục đến Đức – để làm việc, học đại học và xây dựng cuộc sống. Một mặt, họ cần sự hỗ trợ trong bối cảnh phân biệt và kỳ thị chủng tộc và được cung cấp kiến thức để tự bảo vệ bản thân trước các tình huống xấu có thể gặp phải. Mặt khác, họ đem đến những góc nhìn và chiến lược mới, điều mà „những người kì cựu“ có thể học tập thêm, rồi cùng nhau thiết kế công tác chống kỳ thị chủng tộc với những hình thức và nội dung mới.

- ↑ “People of Color” (tạm dịch: Người da màu) là một danh từ tự xưng mang tính xuyên quốc gia và là một thuật ngữ bao gồm các tập hợp khái niệm. Theo đó, những người có trải nghiệm bị phân biệt chủng tộc cùng nhau đoàn kết, cùng nhau hành động để tạo ảnh hưởng chính trị.
- ↑ Trong thời điểm này, chúng tôi định nghĩa và hiểu “Châu Á” là một không gian được diễn giải mang tính xã hội, mà ranh giới và nội dung của nó có thể liên tục thay đổi. Trong giai đoạn thuộc địa và quốc xã, “những người có nguồn gốc châu Á” được dùng để ám chỉ một ý niệm dựa trên tư tưởng kỳ thị chủng tộc về “chủng tộc châu Á” hoặc “chủng tộc da vàng” không thay đổi về mặt sinh học, và về mặt địa lý được xếp vào lục địa Châu Á.
- ↑ Tham khảo Jenaer Erklärung, trong đó bốn nhà nghiên cứu khoa học tiến hóa người Đức công bố, từ góc độ khoa học “chủng tộc con người” không tồn tại (Fischer et al 2019).
- ↑ “Diaspora” (tạm dịch: hải ngoại) xuất phát từ tiếng Hy Lạp và có nghĩa là “phân tán” hoặc “lan rộng”. Mặc dù ban đầu thuật ngữ này chỉ được áp dụng trong bối cảnh các cộng đồng tôn giáo, nhưng hiện nay nó được sử dụng rộng rãi hơn trong bối cảnh di cư xuyên quốc gia và các cộng đồng được hình thành trong bối cảnh đó. Tham khảo Mayer 2005 và Shih 2010 để tìm hiểu chi tiết về lịch sử, thảo luận và phê bình về thuật ngữ này trong bối cảnh các cộng đồng châu Á xuyên quốc gia.
- ↑ “Asiatische Deutsche” (tạm dịch: người Đức gốc Á) là một danh xưng tự gọi được tạo ra trong bối cảnh tại Đức, bởi các nhà hoạt động Chống phân biệt chủng tộc trong cộng đồng người Đông (Nam) Á tại Berlin. “Người Đức gốc Á” vẫn chưa phải là thuật ngữ mô tả chung được công nhận và miêu tả riêng dành cho những người có mối quan hệ với Đông Nam Á hoặc Đông Á, khác với thuật ngữ “Người Mỹ gốc Á” ở Hoa Kỳ (Ha, K. 2021e: 18–20).
- ↑ Rechtsextremismus (tạm dịch: chủ nghĩa cực đoan cánh hữu) là một thuật ngữ bao gồm một tập hợp các khái niệm cùng hệ tư tưởng chính trị: chủ nghĩa phân biệt chủng tộc, chủ nghĩa dân tộc cực đoan, chủ nghĩa tân quốc xã, hoặc chủ nghĩa tân phát xít. Mục tiêu của các phong trào chính trị dựa trên những hệ tư tưởng này là biến nhà nước dân chủ Đức thành một “cộng đồng dân tộc da trắng” ở chế độ độc tài. “Sự thuộc về” đối với “cộng đồng dân tộc” này được xây dựng dựa trên “nguồn gốc sinh học” và ở đây thì người da màu bị loại trừ.
- ↑ Khi một người được mô tả là da trắng trong bối cảnh thảo luận về phân biệt chủng tộc, điều này không ám chỉ màu da hay kiểu hình. Màu trắng ở đây mô tả một vị trí nhất định trong hệ thống phân cấp xã hội. Người da trắng thuộc nhóm thống trị và không bị đối xử phân biệt mang tính chủng tộc. Thuật ngữ người da trắng vì vậy được viết in nghiêng trong bối cảnh này. Xem thêm Arndt (2005) về chủ đề này.

- ↑ Tham khảo bài viết của người biên dịch về chủ đề này.
- ↑ Xem thảo luận về điều kiện nhập cư và làm việc trong bối cảnh này tại: https://taz.de/Pflegekraefte-aus-Dritt-staa-ten/!5941230/
- ↑ Xem chi tiết về điều luật: https://www.berlin.de/sen/lads/recht/ladg/
- ↑ Xem Suda, Schindler & Kim 2021 để thảo luận về “những nhân mác” dành cho cộng đồng người gốc Á trong bối cảnh tại Đức và giới hạn của những đại diện hiện có.
- ↑ Racial profiling (tạm dịch: hành động nghi ngờ, nhắm đến và phân biệt đối xử dựa trên định kiến về chủng tộc, màu da, sắc tộc mà không có chứng cứ xác thực) là thuật ngữ tiếng Anh để chỉ quá trình ai đó bị cảnh sát hoặc lực lượng an ninh của nhà nước hoặc tư nhân thực hiện việc lục soát và khám xét dựa trên ngoại hình của họ. Thuật ngữ này hiện cũng đã được sử dụng ở Đức.
- ↑ Xem taz (1998) để biết chi tiết về các sự việc và phiên tòa.
- ↑ Xem Mukkamala và Suyemoto (2018) để biết thêm vấn đề phân biệt chủng tộc bài Á và đặc trưng dựa trên giới tính đối với phụ nữ châu Á và phụ nữ gốc Á.
- ↑ “Giới” ở đây được hiểu là giới tính hình thành nên bởi cấu trúc xã hội. Ai đó bên ngoài lẫn tự thân một người có thể tự xác định giới tính này. Trong bối cảnh tại Đức, “nam”, “nữ” và “phi nhị nguyên” được dùng để chọn và gọi tên giới tính. Tuy nhiên cũng có những cách mô tả mà một người tự xác định và gọi mình trong các ngôn ngữ và bối cảnh văn hóa khác.
- ↑ Xem Li và Nicholson (2021) và Leutner (2022) để biết thêm về khía cạnh này.
- ↑ Định nghĩa về một xã hội siêu đa dạng được hiểu là một xã hội được hình thành bởi các nhóm người với các nguồn gốc xuất xứ khác nhau. Bởi vì di cư và nhập cư là một điều bình thường đã, đang và sẽ luôn diễn ra. Để có thể kiến tạo cuộc sống chung trong xã hội siêu đa dạng một cách công bằng cho tất cả mọi người, thì các quan điểm và nhu cầu khác nhau phải được xem xét, và phải từ bỏ khái niệm về “văn hoá chủ đạo đặt *người da trắng lên đầu*”.
- ↑ Thuật ngữ này đã được Minh Thu Tran Và Vanessa Vu thiết lập trong truyền thông nước Đức thông qua Podcast có tên “Rice and Shine” của họ: https://www.zeit.de/serie/rice-and-shine.

Kỳ thị chủng tộc đối với người châu á

Kỳ thị chủng tộc đối với người châu á

KỶ THỊ CHỦNG TỘC BÀI CHÂU Á

NGƯỜI CHÂU Á TRONG BỐI CẢNH ĐẠI DỊCH CORONA NĂM 2020

Các cuộc tấn công nhằm vào người gốc Á hoặc người Việt di cư ở Đức không chỉ diễn ra vào những năm 1990. Do đó, khó có thể lý giải vụ sát hại Phan Văn Toàn chỉ dựa trên tỷ lệ thất nghiệp cao và khủng hoảng hiện sinh của người Đức da trắng trong thời kỳ hậu chuyển đổi. Lập luận này thường được coi là nguyên nhân gây ra phân biệt chủng tộc trong giai đoạn lịch sử này. Tuy nhiên, có thể suy từ quan sát trên, chúng ta có thể suy luận rằng, chủ nghĩa phân biệt chủng tộc có tính tiềm ẩn và tiếp nối đã, đang và sẽ gia tăng trong các tình huống biến động xã hội bất thường và thể hiện ở những cuộc tấn công trực tiếp hơn. Một ví dụ gần đây là các trường hợp tấn công và phân biệt đối xử diễn ra xuyên quốc gia – như tại Hoa Kỳ và các nước Châu Âu khác – và cả tại Đức trong thời gian bùng phát đại dịch Corona.⁵⁴

Những cuộc tấn công và các trường hợp phân biệt đối xử này nên được nhìn nhận trong bối cảnh các phương tiện truyền thông đưa tin mang tính phân biệt chủng tộc về tình hình thực tế của đại dịch của virus Corona. Các báo cáo trên phương tiện truyền thông Đức về virus trong nửa đầu năm 2020, chẳng hạn như về số lượng người nhiễm bệnh cao hoặc việc đeo khẩu trang y tế ở một quốc gia châu Âu, thường được minh họa với hình ảnh người châu Á. Bên cạnh đó, báo chí cũng phát hành và lan truyền cả các hình ảnh phân biệt chủng tộc liên quan, dựa trên chủ nghĩa thuộc địa như “yellow peril” (tạm dịch: “mối nguy hiểm màu vàng”) ở cả Hoa Kỳ và Châu Âu⁵⁵. Ngay cả các thông tin có khía cạnh văn hóa như ẩm thực châu Á, cũng mang hàm ý và bình luận phân biệt chủng tộc⁵⁶. Các chính trị gia như Tổng thống Hoa Kỳ lúc bấy giờ là Donald Trump, người đã cố tình gọi tên “virus Trung Quốc”, có thể được coi là người cùng chịu trách nhiệm về mặt chính trị cho sự hình thành của một hiện tượng

xã hội – mà trong đó, hình ảnh người Trung Quốc, Đông Nam Á và Đông Á sống tại hải ngoại bị xây dựng như “những con cừu thể tội” cho sự lây lan của đại dịch.

Trong một dự án hợp tác nghiên cứu mang tên “Sự gắn kết xã hội trong thời kỳ khủng hoảng. Đại dịch Corona và chủ nghĩa phân biệt chủng tộc đối với người châu Á tại Đức”⁵⁷, một khảo sát bao gồm một bảng câu hỏi online và một ghi chép dưới dạng nhật ký đã được thực hiện. Khảo sát hướng tới đối tượng là những người gốc Á trên toàn nước Đức. Mục đích của khảo sát là tìm hiểu, người tham gia đã trải qua những tấn công và đối xử bất công mang tính phân biệt chủng tộc ở mức độ, hình thức nào và tại những địa điểm nào vào cuối mùa thu đông năm 2020. Đối tác nghiên cứu của khảo sát là Hiệp hội korientation, một mạng lưới người Đức gốc Á toàn quốc có trụ sở tại Berlin. Tóm tắt dưới đây là kết quả nghiên cứu về ba khía cạnh mức độ, hình thức và địa điểm. Cuối cùng là một số yếu tố được đề cập ngắn gọn về cách tự bảo vệ mình trước nạn phân biệt chủng tộc. Gần một nửa trong số 703 người tham gia khảo sát trực tuyến cho biết họ đã từng trải qua sự phân biệt chủng tộc trong thời gian nghiên cứu. Theo quan điểm của chúng tôi, đây là một con số cao.

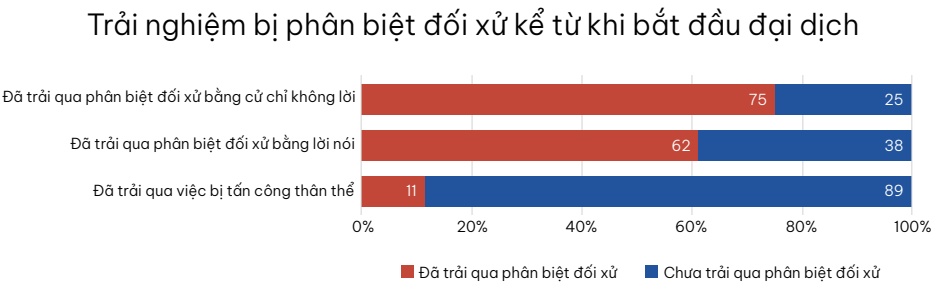
54 Tham khảo thêm báo cáo của Cơ quan Chống phân biệt đối xử 2020; He et al. 2020; Zhou 2022

55 Tham khảo thêm tại kho lưu trữ của korientation 2020

56 King et al. 2021.

57 Các nhà nghiên cứu của Trung tâm nghiên cứu hòa nhập và di cư của Đức (DeZIM), Đại học Mở Berlin và Đại học Humboldt Berlin. Quá trình thu thập dữ liệu được hỗ trợ tài chính bởi Berlin University Alliance (BUA). Các kết quả đầu tiên đã được công bố (Suda & Köhler, 2023).

Các hình thức tấn công phân biệt chủng tộc và phân biệt đối xử



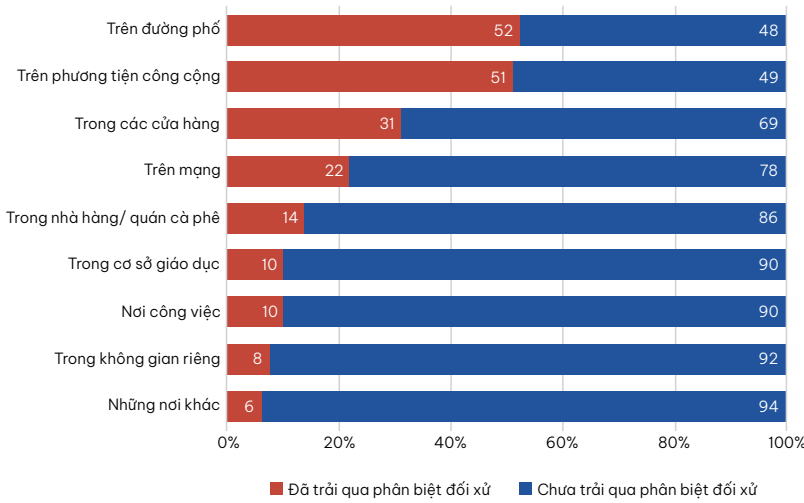
Hình 1:
Nội dung câu hỏi: “Kể từ khi bắt đầu đại dịch Corona, bạn đã từng trải qua các hình thức phân biệt đối xử nào sau đây ở không gian công cộng chưa?”. Các mục: “từ chối và cử chỉ không lời”; “bạo lực bằng lời nói”, “tấn công thân thể”, không có phản hồi: 4 trường hợp. N = 703.

Trong khảo sát trực tuyến, những người tham gia được hỏi về các trải nghiệm và hình thức phân biệt chủng tộc khác nhau kể từ khi bắt đầu đại dịch năm 2020. Hình 1 biểu thị các hình thức phân biệt chủng tộc đã xảy ra. Người tham gia khảo sát gặp phải phân biệt dưới hình thức phi ngôn ngữ nhiều nhất, chiếm 75%. Hình thức phân biệt đối xử phi ngôn ngữ ở đây, trong bối cảnh nghiên cứu bao gồm: cử chỉ dùng tay xua đuổi, lườm nguýt và ánh nhìn thù ghét, thay đổi vị trí ngồi – bị xa lánh trên phương tiện giao thông công cộng – vì có ngoại hình bị cho là “Châu Á”, hoặc liên tục bị né tránh trong các siêu thị. Mặt khác, 62% số người được hỏi cho biết họ đã trải qua các hình thức phân biệt đối xử bằng lời nói, chẳng hạn như lăng mạ, đe dọa, bình luận mang tính phân biệt chủng tộc một cách trực tiếp hoặc gián tiếp. Cuối cùng, 11% số người cho biết, ngay trong thời gian khảo sát, họ bị tấn công thể chất, tức bị đánh, bị xô đẩy hoặc bị phỉ nhổ. Trong ghi chép nhật ký trực tuyến, những người tham gia

khảo sát cho biết, họ gần như tránh sử dụng các phương tiện giao thông công cộng hay ở trong không gian đông người trong khoảng thời gian đó, do lo sợ bị tấn công. Nỗi sợ hãi này đến từ cả những trải nghiệm thực tế của chính họ và sự nhận thức từ các báo cáo về nạn phân biệt chủng tộc bài châu Á, đã được lan truyền qua các phương tiện truyền thông truyền thống và trên nền tảng mạng xã hội tại Đức và quốc tế. Họ cũng đề cập, nỗi sợ này hiện diện trong môi trường xã hội, cộng đồng người châu Á hải ngoại, chẳng hạn như với cha mẹ, anh chị em và bạn bè của họ.

Các địa điểm xảy ra các vụ tấn công và đối xử phân biệt với động cơ kì thị chủng tộc

Những nơi xảy ra tấn công phân biệt chủng tộc trong thời đại dịch



Hình 2:
Nội dung câu hỏi: “Bạn đã trải qua phân biệt đối xử ở những nơi nào?” Bộ lọc: Câu hỏi về địa điểm chỉ được đưa ra cho những người tham gia trước đó đã trả lời rằng họ đã từng bị phân biệt đối xử. Câu hỏi về trải nghiệm phân biệt đối xử trên Internet đã được đưa ra cho tất cả những người tham gia. Tất cả những người tham gia đều có mặt trong phần trình bày. N = 703.

Theo nghiên cứu, phần lớn các cuộc tấn công và phân biệt đối xử chống lại người gốc Á vào mùa thu/đông năm 2020 đều diễn ra ở không gian công cộng, nghĩa là các sự việc này bắt nguồn từ những người lạ và thường xảy ra một cách tự phát và bất ngờ. Các cuộc tấn công diễn ra ở cả các thành phố lớn như Berlin và các thành phố nhỏ hơn. Hình 2 biểu thị những nơi mà người được khảo sát đã trải qua sự phân biệt chủng tộc. Hơn một nửa nói rằng họ bị phân biệt đối xử “trên đường phố” (52%) và “trên phương tiện giao thông công cộng” (51%). Khoảng một phần ba trả lời là họ đã gặp trải nghiệm này “tại các cửa hàng” (31%). Bất chấp các biện pháp phòng Corona và chỉ thị hạn chế tiếp xúc, phần lớn người được khảo sát đều đã trải qua việc bị phân biệt đối xử ở những nơi công cộng. Internet cũng có thể được hiểu là một phần của không gian công cộng, tại đây, cứ năm người thì lại có một người gặp phải phân biệt chủng tộc.

Vậy chúng ta có thể làm gì, nếu bị tấn công, bị phân biệt đối xử hoặc là nhân chứng của một vụ tấn công?

Qua những trải nghiệm phân biệt chủng tộc, đặc biệt là trong năm đầu tiên của đại dịch, một câu hỏi cấp thiết được đặt ra cho những người gốc Á tại Đức là: Chúng ta có thể làm gì để bảo vệ bản thân và những người khác trong tình huống bị tấn công. Trong trường hợp không dẫn đến nguy cơ xung đột lớn, chúng ta có thể đáp trả bằng lời nói khi gặp bạo lực. Đặc biệt trong trường hợp xảy ra bạo lực về thể chất ở không gian công cộng, điều quan trọng đầu tiên là hãy tìm đến sự giúp đỡ từ bạn bè, gia đình cũng như các nhân chứng khác, bấm 110 gọi cảnh sát và tố cáo kẻ tấn công với từ khóa “tội ác có động cơ chính trị” (Hate Crime, Hasskriminalität). Ghi lại sự việc, thương tích, thiệt hại bằng điện thoại di động luôn là điều cần thiết –

trong trường hợp chúng ta xuất hiện tại hiện trường với vai trò là nhân chứng, và trong trường hợp nạn nhân mong muốn điều này. Trong một số trường hợp, công khai vụ việc trên mạng xã hội, báo cáo vụ việc với nơi làm việc, cơ quan phụ trách riêng đối với các vụ phân biệt đối xử⁶⁸ hoặc cả chính trị gia nào đó có thể giúp vụ việc được quan tâm và xử lý. Từ góc nhìn bền vững, những hành động hữu ích mà chúng ta có thể đóng góp cho phong trào Chống phân biệt chủng tộc bao gồm: tình nguyện tham gia vào một tổ chức chống phân biệt chủng tộc; hỗ trợ hay cùng tham gia vào các Sáng kiến văn hóa với mục tiêu Chống phân biệt chủng tộc (các dự án phim ảnh, sân khấu, biểu diễn), hoặc lên tiếng phản đối phân biệt chủng tộc. Điều quan trọng là trong cuộc sống thường nhật, hãy luôn đứng về phía những người thuộc nhóm cộng đồng khác, những người bị phân biệt đối xử và bị tấn công vì nhiều lý do – không chỉ ở nơi công cộng, mà còn ở nơi làm việc và không gian khác.

58 **Các tổ chức có tư vấn/hỗ trợ bằng tiếng Việt trong trường hợp bị tấn công:**
Hội người Việt Berlin Brandenburg e.V.:
<https://vietnam-bb.de/vi/>
Ban Ying (dành cho phụ nữ nhập cư và người chuyển giới):
<https://www.ban-ying.de/hilfe-fuer-betroffene/cac-ban-can-su-giup-do>
Phòng khám ngoại trú đặc biệt dành cho người Việt di cư tại Charite:
https://psychiatrie.charite.de/behandlungsangebot/ambulanzbereich/spezialambulanz_fuer_vietnamesische_migrantinnen/
Hiệp hội nâng cao sức khỏe tâm lý xã hội ở các nhóm di cư, đặc biệt là từ các nước châu Á (GepGeMi):
<https://www.gemi-berlin.de/über-uns/team/>
Reistrommel e.V., Hỗ trợ trong trường hợp phân biệt chủng tộc mang tính thể chế (ví dụ: các cơ quan xã hội):
<https://reistrommel-ev.de/kontakt>

Tham khảo

Cơ quan chống phân biệt đối xử liên bang (2020) Báo cáo về trải nghiệm phân biệt đối xử liên quan đến cuộc khủng hoảng Corona. Nguồn: https://www.antidiskriminierungsstelle.de/SharedDocs/downloads/DE/Dokumente_ohne_anzeige_in_Publikationen/20200504_Infopapier_zu_Coronakrise.html (accessed 15 April 2022).

He Jun, He Leshui, Zhou Wen và nhiều tác giả khác (2020) Phân biệt đối xử và loại trừ xã hội trong đợt bùng phát của COVID-19. Tạp chí Quốc tế Nghiên cứu Môi trường và Y tế Công cộng 17(8): 2933.

korientation (2021a) Phân biệt chủng tộc trong báo cáo về COVID-19. Tham khảo: <https://www.korientation.de/medienkritik/corona-rassismus-medien/> (truy cập 15.04.2022).

King Michelle T., Fu Jia-Chen, Brown Miranda, và nhiều tác giả khác. (2021) Tin đồn, chế độ ăn kiêng của người Trung Quốc và COVID-19: câu hỏi và câu trả lời về thực phẩm và thói quen ăn uống của người Trung Quốc. Ẩm thực 21(1): 77-82.

Suda, K., & Köhler, J. (2023). Các hình thức phản đối chống lại chủ nghĩa phân biệt chủng tộc chống người châu Á trong đại dịch Corona ở Berlin – Đối phó với sự loại trừ, tạo ra sự gắn kết và tổ chức phản kháng. Tạp chí Thời sự Trung Quốc, 0(0). <https://doi.org/10.1177/18681026231161373>

Suda, Kimiko, Sabrina Jasmin Mayer und Christoph Giang Nguyen.: Chủ nghĩa phân biệt chủng tộc chống người châu Á ở Đức”. Trong: Cơ quan Giáo dục Công dân Liên bang (biên tập): Từ chính trị và lịch sử đương đại, (chống) phân biệt chủng tộc, 70.Jg, 42-44/2020, 12.Oktober 2020, 39-44.<https://www.bpb.de/shop/zeitschriften/apuz/antirassismus-2020/316771/anti-asiatischer-rassismus-in-deutschland/>

Zhou Ruirui (2022) Diễn ngôn về phân biệt đối xử đối với người di cư Trung Quốc ở Đức trong bối cảnh toàn cầu hóa/phi toàn cầu hóa của đại dịch Corona, trong Mechthild Leutner, Pan Lu, Kimiko Suda (biên tập) Chủ nghĩa phân biệt chủng tộc chống người Trung Quốc và chống người châu Á. Các diễn ngôn, biểu hiện và phản biện trong lịch sử và hiện tại, Berliner China-Hefte – Chinese History and Society 54: 135-152.

Suda, Kimiko, Köhler Jonas (2023): Kết quả đầu tiên của nghiên cứu. Chủ nghĩa phân biệt chủng tộc chống người châu Á trong thời kỳ đại dịch Corona. Viện DeZIM.



Văn phòng du lịch bị xịt sơn với lời kỳ thị chủng tộc tại Köln, 2023

PHỎNG VẤN

VỚI CỰU CÔNG NHÂN LAO ĐỘNG HỢP TÁC

Như Cộng hoà Dân chủ Đức (CHDC Đức), Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Tiệp Khắc (CHXH Tiệp Khắc) cũng từng ký kết Hiệp định hợp tác lao động với Việt Nam. Dưới đây là cuộc phỏng vấn của chúng tôi với một cựu công nhân hợp tác đến từ Hà Nội. Bà sang CHXH Tiệp Khắc vào năm 1986 và hiện đang sống tại Brandenburg (Đức). Trong buổi phỏng vấn, bà kể lại về cuộc đời mình, công việc tại nhà máy, cũng như cuộc sống của bà tại Đức.

Bà có thể chia sẻ về quãng thời gian lớn lên tại quê hương Việt Nam?

Tôi là người Hà Nội và sinh trưởng trong một gia đình thuộc tầng lớp lao động. Cha tôi hy sinh trong chiến tranh. Mẹ tôi một mình nuôi các con. Bà làm việc 7 ngày một tuần để trang trải, chăm lo cho ông ngoại và hai anh em chúng tôi. Sau chiến tranh, do khan hiếm lương thực, cuộc sống đặc biệt khó khăn. Mỗi tháng, chúng tôi được cấp gạo, một chút rau, một lượng thịt cho mỗi người.

Bà đã đến CHXH Tiệp Khắc thời bấy giờ trong khoảng thời gian và hoàn cảnh nào?

Thông qua chương trình Hiệp định hợp tác lao động giữa Việt Nam và CHXH Tiệp Khắc, tôi có cơ hội đến Tiệp Khắc để làm việc vào năm mười bảy tuổi. Khi đó là vào cuối năm 1986, tôi quyết định đi vì quê nhà còn nhiều thiếu thốn và tôi thấy mong lung với tương lai của mình. Tôi đi và mang theo hy vọng, công việc ở nước ngoài có thể mang lại một tương lai tươi sáng hơn cho gia đình và bản thân.

Tại CHXH Tiệp Khắc, bà đã làm công việc gì và tại nhà máy nào?

Tôi làm việc tại nhà máy dệt vải “Veba” ở thị trấn Broumov⁵⁹, nơi chuyên sản xuất khăn tay, khăn tắm và khăn lau. Tôi được đào tạo để trở thành thợ dệt và phụ trách vận hành nhiều máy móc.

59 Broumov là một thành phố gần biên giới Tiệp-Ba Lan. Công ty Veba vẫn sản xuất các sản phẩm từ vải đến ngày nay.

Bà thường làm gì vào thời gian rảnh rỗi?

Mối quan hệ của bà với các đồng nghiệp người Tiệp như thế nào?

Bà còn nhớ kỷ niệm đẹp nào đã diễn ra trong thời gian đó không? Và liệu bà có phải trải qua những trải nghiệm không vui?

Sau năm 1989, với sự sụp đổ của nhà nước CHDC Đức và CHXH Tiệp Khắc, các Hiệp định hợp tác lao động với Việt Nam đã bị đơn phương chấm dứt. Bà đã tiếp nhận thông tin này như thế nào? Điều đó có dẫn đến những vấn đề khác không? Bà đã đối mặt với điều này và xoay sở ra sao để lo cho bản thân và gia đình?

Chúng tôi ít khi có thời gian rảnh vì phải làm việc sáu ngày trong tuần. Tôi phải dậy từ rất sớm để có mặt đúng giờ tại nhà máy. Đi từ nhà đến chỗ làm của tôi mất một tiếng đồng hồ. Sau khi tan ca, chúng tôi thường đi chợ, nấu ăn, nghỉ ngơi, ngủ sớm. Như vậy thì hôm sau mới có thể đi làm đúng giờ với tâm thế thoải mái được. Các đồng nghiệp nam thì thường rủ nhau đá bóng. Hiếm lắm chúng tôi mới có một chuyến dã ngoại. Hơn nữa, tiếng Tiệp của tôi hồi đó hạn chế, thành ra cũng không có cơ hội tham gia hoạt động này kia nhiều được.

Tôi không có nhiều tiếp xúc với các đồng nghiệp người Tiệp. Do khả năng ngoại ngữ hạn chế, tôi khó có thể tham gia vào các cuộc trò chuyện sâu hay xây dựng tình bạn với họ. Chưa kể đến, mọi người trong nhà máy đều bận rộn với công việc được giao. Trong nhà máy cũng có những đồng nghiệp đến từ Ba Lan, Cuba và các nước châu Phi – chung hoàn cảnh và tâm thế nên chúng tôi dễ làm thân với họ hơn.

Về những kỷ niệm đẹp: Thời gian đầu khi mới sang CHXH Tiệp Khắc rất đặc biệt với tôi. Các cửa hàng, những con phố, cơ sở hạ tầng, quần áo: mọi thứ đều đẹp, chất lượng hơn, sáng sủa hơn, phát triển hơn nhiều so với ở Việt Nam khi đó. Ngay cả thực phẩm, đồ ăn, thức uống cũng có nhiều loại, nhiều lựa chọn hơn. Giống như thiên đường vậy. Tôi kết bạn với nhiều đồng nghiệp đến từ nhiều vùng miền Việt Nam, những người cũng trẻ và làm việc tại khu vực tôi sống. Tôi gặp chồng mình trong thời gian này. Phần lớn mọi người ở nhà máy đều sẵn sàng giúp đỡ và quan tâm đến chúng tôi.
Trải nghiệm không vui: Công việc hằng ngày của tôi rất căng thẳng, đòi hỏi sự tập trung cao độ, do tôi phải vận hành hơn tám máy móc cùng một lúc. Mỗi ngày, tôi phải đứng làm việc hơn 9 tiếng đồng hồ. Sau khi tan làm, tôi phải đi bộ về nhà qua những đoạn đường dốc đứng, dù người đã mệt nhừ. Đến bây giờ, tôi cũng không chắc là mình đã nhận được đủ tiền công cho công việc nặng nhọc đó chưa. Khả năng ngôn ngữ và kiến thức hạn chế và thiếu chính sách hòa nhập từ phía CHXH Tiệp Khắc, nên tôi gặp nhiều khó khăn để hoà nhập vào xã hội.

Năm 1989, hợp đồng lao động của tôi ở Tiệp Khắc vẫn chưa chấm dứt. Tuy nhiên một số đồng nghiệp của tôi đã phải rời nhà máy và về nước sau đó. Ở Tiệp Khắc, tin tức về việc Bức tường Berlin sụp đổ được thông báo rất muộn. Chúng tôi ít được tiếp xúc và cũng ít được nhà máy thông báo về tin tức như vậy.

Bà đến Đức vào khoảng thời gian nào và tại sao bà lại đến Đức?

Trong những năm 90, nhiều vụ tấn công và giết người mang tính phân biệt chủng tộc đã diễn ra. Khoảng thời gian đó có ảnh hưởng tới gia đình bà hay cộng đồng người Việt hay không?

Hiện giờ, bà có còn trò chuyện với gia đình, bạn bè về khoảng thời gian đó không?

Đối với bà, sự khác biệt lớn nhất trong cách cách giao tiếp và quan hệ xã hội ở Việt Nam, CHXH Tiệp Khắc và (Cộng hòa Liên bang) Đức là gì?

Theo bà, chúng ta còn cần làm gì để cải thiện đời sống xã hội và môi trường chung sống giữa mọi người ở nước Đức ở thời điểm này? Bản thân bà có mong muốn nào không?

Sau khi nghe tin, tôi định kết thúc hợp đồng lao động càng nhanh càng tốt và tìm một con đường khác để lao động kiếm tiền ở nước ngoài mà không phải về nước. Tôi đến Đức vào cuối năm 1990. Tôi chọn Đức vì đất nước này là lối thoát duy nhất và phù hợp nhất cho tôi vào thời điểm đó. Lúc đó, nước Đức đối với tôi là một đất nước phát triển, giàu có, an ninh tốt, có nhiều cơ hội phát triển trong tương lai.

Tôi vẫn còn nhớ rõ các cuộc tấn công của Đức Quốc xã được đưa tin vào thời điểm đó. Người Việt chúng tôi rất sợ ra đường một mình, nhất là vào ban đêm và ở ga tàu. Hồi đó, chúng tôi sống trong một trại tị nạn với nhiều người nước ngoài. Tôi nhớ rõ về một hôm, khi tôi mới sinh đứa con trai tôi chưa lâu. Một nhóm người đi theo chủ nghĩa Đức Quốc xã đã công khai tuyên bố rằng họ sẽ biểu tình và tấn công trại tị nạn của chúng tôi. Rất nhiều cảnh sát đã có mặt kịp thời để bảo vệ chúng tôi và trại tị nạn trước các cuộc tấn công. Ngay cả khi chúng tôi có niềm tin vào cảnh sát và công việc của họ, chúng tôi đã thao thức cả đêm, không tài nào ngủ được vì quá sợ hãi. Cảm nhận được sự căm ghét của những con người này thật kinh khủng.

Chúng tôi hiếm khi nói về chuyện này. Nói cách khác chúng tôi cũng không muốn nhắc đến nữa. Đa số chúng tôi đều kìm nén những kí ức này, đơn giản vì đó là những trải nghiệm rất tiêu cực. Chúng tôi không muốn phải cảm nhận nỗi sợ hãi khi đó thêm lần nào nữa. Nếu bây giờ nhắc lại, chúng tôi lại bị chứng mất ngủ hành hạ. Không phải chúng tôi quên những trải nghiệm đó, mà là chúng tôi phải cố kìm nén chúng.

Sự khác biệt lớn nhất giữa Đức và Việt Nam chính là con người. Đối với tôi, người Đức rất thẳng thắn nhưng cũng trung thực. Họ tự lập từ sớm, sống ngay thẳng, hay giúp đỡ và thường giữ lời hứa. Đức Quốc xã thực sự là một nhóm nhỏ bên lề và không đại diện cho phần đông người Đức. Cá nhân tôi ước rằng mình có cơ hội học hỏi từ người Đức và văn hóa của họ sớm hơn. Một ví dụ là trong cách nuôi dạy con cái. Có nhiều điều tôi ước rằng mình đã biết và áp dụng sớm hơn trong cách nuôi dạy con cái. Rất tiếc, mãi sau này tôi mới biết và hiểu những điều đó, nhờ trao đổi với các phụ huynh khác và khách hàng tại quán ăn của tôi. Điều mà tôi thấy buồn và thiếu trong tương tác xã hội ở Đức, đó là sự cô đơn của người lớn tuổi ở đây. Họ rất cô đơn khi về già. Tôi mong là tinh thần đoàn kết, tính cộng đồng và sự gắn kết trong gia đình sẽ được thúc đẩy. Ngược lại, những kết nối này ở Việt Nam mạnh mẽ hơn.

Chắc chắn chúng ta còn có thể làm được nhiều điều. Trong đó giáo dục và các chính sách thúc đẩy hội nhập đóng vai trò quan trọng. Một nền giáo dục có khả năng thúc đẩy sự hòa nhập và đa dạng trong xã hội. Tôi mong chúng ta sẽ có thêm nhiều cơ hội để thúc đẩy sự thấu hiểu văn hóa giữa người Việt và người Đức với nhau hơn, chẳng hạn như các sự kiện văn hóa hay các nền tảng khác. Và tôi hy vọng sự cởi mở, đồng cảm đối với nhau sẽ tiếp tục được duy trì và phát triển giữa người Đức và người Việt. Điều này giúp ta thấu hiểu trải nghiệm của nhau, cũng như học cách tôn trọng những lối sống đa dạng khác.

PHỎNG VẤN

ÔNG MANFRED ARNDT

Xin chào ông Arndt. Ông có thể giới thiệu ngắn gọn về mình được không?

MA: Tên đầy đủ của tôi là Manfred Fritz Max Arndt, sinh ra ở Altlandsberg vào năm 1956 và lớn lên ở Fredersdorf. Vào đầu năm 1956, nơi đó vẫn được gọi là Altlandsberg Süd, nhưng sau này hai bên sát nhập thành một. Chúng tôi chuyển nhà khá nhiều lần nhưng định cư tại Fredersdorf từ năm 1975.

Bà Arndt: Tôi nhớ ông là đại diện hội đồng địa phương từ năm 2014.

MA: Tôi không theo đảng phái chính trị nào cả. Khi Đảng Cánh tả (Die Linke) muốn có thêm nhân tố mới cho tổ chức, họ đã bảo tôi hãy tự ứng cử. Bởi tôi thường xuyên phát biểu thể hiện chính kiến riêng về nhiều vấn đề khác nhau, phần đông trong tổ chức thường không chào đón tôi. Từ đó, tôi không thuộc đảng phái nào nữa. Tôi là đại diện hội đồng địa phương cho đến nay và cũng đã được bầu lại. Cuộc bầu cử mới sẽ diễn ra vào năm tới.

Liệu tôi có tái đắc cử hay không là một câu chuyện khác. Tôi đã kiến nghị nhiều chuyện nhưng phải mất ba năm chúng mới được thực hiện. Nếu là vấn đề hệ trọng, cần phải được thực thi hay chỉ đơn giản là cần được lắng nghe, phải ba năm sau người ta mới bắt đầu cân nhắc.

Ồ, một điều cũng quan trọng đó là: tôi tự kinh doanh. Tôi từng điều hành một xí nghiệp nhỏ thuộc sở hữu nhà nước; chúng tôi lắp ráp, tiện, phay và gia công bánh răng. Tôi đã tiếp quản xí nghiệp này trong thời kỳ Đông Đức. Nó ở Vogelsdorf và đã bị giải thể.

Sau đó, tôi kiếm sống với máy khoan và chuyên sửa chữa dân dụng. Tôi được bầu vào hội đồng quận và làm việc trong hội đồng ở Strausberg trong bốn năm, đồng thời cũng là thành viên hội đồng của Sparkasse Strausberg.

Thời gian đó có phải là sau khi Bức tường Berlin sụp đổ không?

MA: Đúng vậy, từ năm 1990 đến 1994. Bây giờ, khi nhìn lại những gì đã xảy ra ở Fredersdorf thì vào năm 1990, gần cách giữa

hai nhà nước đột ngột không còn chỉ sau một đêm. Chúng tôi đã phải đối mặt với một tình huống không thể lường trước được.

Bởi ông đã đề cập đến sự sụp đổ của bức tường Berlin, tôi sẽ tiếp tục với câu chuyện về ông Phan Văn Toàn. Trước tiên, ông biết gì và nhìn nhận như thế nào về những người lao động hợp tác ở CHDC Đức, những người đến từ các nước anh em xã hội chủ nghĩa, như họ thường được gọi? Ở Fredersdorf, chẳng hạn, có xí nghiệp nào mà công nhân làm việc ở đây không đến từ Đức hoặc CHDC Đức không?

MA: Tôi không thể trả lời chắc chắn 100% nhưng điều đó là có thể. Hầu hết các xí nghiệp ngày đó đều là xí nghiệp quốc dân. Nên có thể công nhân lao động hợp tác được tuyển dụng vào các xí nghiệp lớn. Thực ra là họ có mặt ở tất cả các lĩnh vực sản xuất.

Ông có những quan sát gì về người Việt ở khu vực Fredersdorf hay ở khu vực ông sinh sống nói chung? Chúng tôi đặc biệt quan tâm đến đời sống thực tế của ông Phan Văn Toàn và cả những người Việt Nam hành nghề tự do khác. Sau khi Bức tường đổ, ông có nhận thấy ngày càng có nhiều người không phải người da trắng, người có ngoại hình khác với người Đức và người bị phân biệt chủng tộc tại khu vực này không? Điều mà có thể là ông không nhận thấy rõ như trước khi Bức tường sụp đổ?

MA: Công bằng mà nói, chúng tôi thường đến Berlin và sửa chữa máy xúc mini vào cuối tuần. Không ai trong số họ có thể nói được một từ tiếng Đức, họ đều là người nước ngoài. Có một người quản lý đội xây dựng biết nói tiếng Đức. Anh ấy luôn chờ và giữ chỗ cho tôi. Tất cả những người có mặt ở đó, kể cả công nhân, hầu như đều không phải người Đức. Và công việc vẫn diễn ra trơn tru.

Những điều ông kể chỉ xảy ra trong thời kỳ CHDC Đức đúng không?

MA: Không, cả sau đó nữa. Nhưng chúng tôi đã làm việc với nhiều người nước ngoài. Họ vẫn làm việc dù chỉ kiếm được một phần mấy so với số tiền tôi nhận được. Không có những người nước ngoài này, dù họ đến từ đâu đi nữa, sẽ không có bất kỳ có công trình nào được xây dựng.

Trong xây dựng, việc bạn là người nước ngo-
ài hay không không hề quan trọng. Tôi phải
hướng dẫn công nhân các nhiệm vụ. Không
có ai trong số họ kém cỏi hoặc đại loại vậy.
Nếu không, người ta đã không thể xây dựng
được nhiều công trường ở khắp Berlin như
vậy. Các công ty xây dựng tuyển người lao
động từ khắp nơi trên thế giới, không quan
trọng người đó đến từ đâu. Mỗi công nhân
được giao một nhiệm vụ. Mỗi người đều bận
rộn đến nỗi không có thời gian nghĩ về việc
liệu có điều gì tiêu cực không, hay ai đó nói
ngôn ngữ gì.

**Vậy ông có thể cho biết vào thời điểm xảy ra vụ
tấn công, tình hình ở khu vực Fredersdorf như
thế nào? Tôi đọc khá nhiều nhưng hiếm khi được
nghe trực tiếp ý kiến của những người từng sống
ở đó. Ông còn nhớ gì về Phan Văn Toàn hay nơi
thuốc lá được mua bán không?**

MA: Khi đó tôi chơi với một nhóm bạn mà
không đứa trẻ nào hút thuốc, nên chúng tôi
không bao giờ nói về việc hút thuốc. Nhưng
tôi biết nhiều người hút thuốc chứ. Sau khi
bức tường Berlin đổ, như chúng ta biết, nhà
nước kiếm được nhiều lợi nhuận từ thuốc lá.
Thực ra nó đã luôn như vậy. Tôi có thấy ông
ấy [Phan Văn Toàn] ở bến tàu, ông ấy đi xe
đạp từ Neuenhagen và mang theo những gói
thuốc. Điều tuyệt nhất là ông ấy biết tất cả
mọi người. Ông ấy biết và có thể nói chính
xác giờ giấc mà tay Gerd⁶⁰ đến. Nếu hẳn mua
một cây thuốc lá vào thứ hai hôm nay, ông
ấy sẽ biết mình cần một cây vào 10 giờ sáng
thứ hai tuần sau. Như chuyện người ta có thể
nhớ được tên của cả 65 đứa trẻ ấy ở trường
mẫu giáo vậy. Ông ấy quen tất cả mọi người.
Tôi không thể làm được điều đó.

Ông ấy đâu kiếm được tiền từ việc đó. Có lẽ
ông ấy đã bán được hai hoặc ba cây thuốc lá
trong thời gian ấy; thuốc lá thời đó được bán
theo số lượng nhất định. Thuốc lá mà được
bán lẻ thì chắc là bán chui. Thuốc lá thường
được đóng bao bì theo cả cây, được niêm
phong, có con dấu trên bao bì hoặc đại loại
thế. Nếu người ta mua nguyên một cây thuốc
của ông ấy, thì trong đó chắc chắn là có
thuốc. Công việc này dành cho những người
thất nghiệp – ai mà chả muốn kiếm chút tiền
từ đâu đó.

Hồi đó, bạn chỉ cần đạp xe đến bến tàu rồi
vẫy tay là ông ấy sẽ biết ngay, aha, người
này hút thuốc loại nào. Bạn chạy một vòng

nữa, đến ngân hàng, quay lại rồi lấy thuốc lá
là xong.

Tôi có thể tưởng tượng là trong thời điểm xã
hội có những thăng trầm và xáo động như
vậy, có những kẻ đã đổ kỵ với ông ấy. Trong
điều kiện xã hội bình thường, hẳn là chuyện
như thế không được phép xảy ra..

**Nhưng thật sự thì hồi đó đã xảy ra rất nhiều
chuyện. Nhiều vụ bạo lực đã diễn ra vào những
năm 90. Đến bây giờ các vụ bạo lực vẫn tiếp
diễn. Hôm qua là ngày tưởng niệm các nạn nhân
tại Hanau. Và các vụ tấn công bạo lực này nhắm
đến nhiều nhóm khác nhau, những người hưởng
ứng văn hóa Punk và những người thất nghiệp.
Ông còn nhớ gì về địa điểm đã diễn ra vụ án –
nơi trông giữ xe đạp? Xung đột bắt nguồn từ
chính nơi đó. Những người quanh đó cũng từng
quen biết ông Phan Văn Toàn..**

MA: Tôi biết chủ sở hữu của nơi trông giữ
xe đạp ấy. Đó là một chỗ rất tuyệt, bạn đạp
xe đến, một là bạn mua vé tháng hoặc là vé
năm, bạn nhận một chỗ cho xe của mình và
cất xe vào đó.

Bà Arndt: Nhưng nơi đó
tồn tại được bao lâu sau khi bức
tường Berlin đổ nhỉ? Tôi nhớ là chỉ
đến hết thời Đông Đức thì phải.

MA: Không, chỗ đó vẫn còn sau thời kỳ
Đông Đức. Ở đó từng có một nhà vệ sinh bị
thiên rụi. Có lẽ liên quan đến việc, từng có
một đám cháy lan sang hay sao đó. Nhưng
chắc chắn là: Bạn có thể đưa xe đạp cho họ,
nhận vé và rời đi. Nếu bạn bảo thêm với người
trông xe: Lốp xe bị xẹp, bơm giúp bánh phía
sau. Trong thời gian bạn đi làm và trước khi
bạn lại, người ở đó sẽ bơm lốp xe hoặc thay
lốp luôn cho bạn. Hồi đó chuyện như vậy tiện
lắm. Họ thực sự trông chừng và để ý để trộm
cắp không diễn ra với đồ khách gửi.

Dù thế nào đi nữa, ông chủ tiệm đó là một
người chăm chỉ, chịu khó làm nhiều thứ và sau
này, khi Bức tường đổ, còn bán cả thêm ô
tô nữa. Vào thời điểm CHDC Đức còn tồn tại,
chỗ đó là một nơi ổn. Sau này, ông ấy chuyển
sang buôn bán bán ô tô và đã chuyển khỏi đó.

Dù sao, mọi thứ khi đó cũng có phần hỗn loạn.
Đặc biệt vào ngày mà chỗ đó này bị cháy rụi,
có thể là xảy ra cùng lúc chuyện nhà vệ sinh
công trường, tôi không nhớ chính xác lắm.

Sân trước của bến tàu vì thế mà đã được
làm mới lại. Và tất nhiên, câu chuyện thương
tâm là kết thúc của sự hỗn loạn, như những
gì đã xảy ra.

Sau tất cả tôi phải nói một điều, chúng tôi
có nhận ra cảnh sát đã không thực sự chủ
động kiểm tra gắt gao trong khoảng thời gian
đó. Thế là tất nhiên sẽ có người tìm các cách
để cân bằng lại vấn đề kinh tế. Không khí nói
chung là bất an và căng thẳng vào giai đoạn
đó, ai cũng muốn hưởng lợi từ miếng bánh
béo bở. Những người muốn chiếc bánh ngon
bao gồm cả những người nhận ra, họ có thể
bắt đầu kiếm chút gì đó từ mấy cây thuốc lá.

Nhưng nhìn chung những người công nhân
hợp tác này đều chăm chỉ làm việc, như lý
do họ đến đây. Họ đến đây để lao động.

**Thật đơn giản khi nghĩ rằng chúng ta có thể mời
những người này đến để làm việc cho đất nước
chúng ta, bắt họ rời đi mà không được phép
xây dựng cuộc sống của mình ở đây. Tất nhiên
họ đến đây với mong muốn xây dựng cuộc sống
cho mình. Và tôi tin rằng nhiều người đã rất
chăm chỉ, thậm chí có kì họ không còn lựa chọn
nào khác ngoài lao động cật lực. Suy cho cùng,
ai cũng có quyền sống, dù họ có chăm chỉ hay
chỉ ngồi trên ghế sofa.**

MA: Phải, nhưng họ là một dân tộc an
hem với CHDC Đức. Sự hỗn loạn chỉ thực sự
nảy sinh khi Bức tường đổ. Năm 1974, với tư
cách là nhân viên học việc đã qua đào tạo,
tôi được trả lương theo bậc 5. Một đồng
nghịệp của tôi cũng được trả lương bậc 5
vì anh ấy hoàn thành khóa đào tạo. Những
người công nhân lao động hợp tác cần phải
học tập để quay về xây dựng đất nước của
họ. Họ còn không trải qua quá trình thực tập;
đôi khi, chúng tôi cũng bực và nói với nhau,
tại sao một người còn chưa biết việc đã được
trả lương bậc 5. Sau đó, họ bảo rằng người
này đã hoàn thành khóa đào tạo, chúng tôi
cũng thế; giữa chúng tôi không có khác biệt
gì cả. Khi hoàn thành chương trình học nghề,
ai cũng được xếp vào nhóm lương bậc 5 tức
là mức lương cơ bản, còn lại thì phụ thuộc
vào hiệu suất công suất. Ai làm tốt hơn tới
120– 130% thì kiếm được nhiều hơn.

Hệ thống khi đó của chúng ta đáng ra cần
được cải thiện. Đó là ý tưởng ban đầu. Việc
công nhân nữ giới phải trở về nước nếu họ
mang thai là một điều trừng phạt. Nhìn lại,

thật kinh khủng, nếu ai đó đến từ một nơi
khác và mong muốn ở lại đây, phải không?

Ngoài lẽ một chút: chúng tôi đã chế tạo
những chiếc máy quần dây. Họ khi đó là bạn
bè, anh em cùng giai cấp với chúng tôi. Tuy
nhiên, chúng tôi chế tạo máy quần dây cho
động cơ lớn. Chúng tôi không sản xuất đủ
cho việc xuất khẩu. Khi không hoàn thành kế
hoạch đã đề ra thì tất cả những người quản
lý cũng phải vào lắp máy.

Khi có những chiếc máy chưa hỏng nhưng bị
bong tróc đầu đó, người quản lý nói chúng
sẽ được xuất khẩu sang Việt Nam. Tôi có thể
xác nhận chuyện đó. Đơn giản vì tới lúc hàng
về đến nơi và còn ở một nước khí hậu nhiệt
đới, thời gian bảo hành cũng đã qua.

Khi máy móc được gửi đến các nước phương
Tây, người ta gỡ hàng ra kiểm tra ngay, xem
có lỗi gì thì mới khiếu nại. Nhưng khi hàng
được gửi đến các nước xã hội chủ nghĩa anh
em, việc vận chuyển qua đường biển mất
bao lâu tôi cũng không chắc. Khi mở hàng,
có thể họ sẽ phát hiện ra máy có vấn đề và
kêu lên: Ôi trời, các bạn đã gửi cho chúng tôi
thứ gì thế này. Máy móc vẫn hoạt động được,
nhưng chúng có lỗi và được chuyển đến đất
nước an hem. Và chúng tôi nói với nhau, đất
nước anh em của chúng ta sẽ không than thở:
họ đã lắp một thứ của ọ. Dù có tồn tại mối quan
hệ „anh em“ đi nữa, nhưng khi nó liên quan
đến việc, bạn biết đấy...

**... và thế là có chuyện những vật liệu bị lỗi được
gửi đi.**

MA: Đúng thế, người ta chẳng làm gì khác
đi được, chuyện khi đó là như vậy.

**Chúng ta hãy quay trở lại với câu chuyện về ông
Phan Văn Toàn. Ông biết về cuộc tấn công đó
như thế nào?**

MA: Tôi nghe được chuyện này một cách
vô thức ở đâu đó. Người ta hoàn toàn giữ kín
về nó. Nó đáng nhẽ không được phép xảy
ra. Chuyện xảy ra vào hôm ấy, nhưng ông ấy
không qua đời vào ngày xảy ra sự việc. Vậy
nên người ra đã có thể gọi nó là một vụ tai
nạn hay một vụ kỳ thị chủng tộc, nhưng hôm
đó không phải là ngày ông ấy tử vong. Người
ta có thể trì hoãn là vì vậy. Điều đó thực sự
hơi bi thảm. Tôi còn không nhớ được tên
người thị trưởng khi đó.

Tôi từng ghi lại tên ông ấy, Thamm là tên của người thị trưởng khi đó.

MA: Có thể là Thamm. Wolfgang Thamm là một người Công giáo đích thực và ông ấy sống ngay gần đó. Điều đó khiến sự việc này còn đáng buồn hơn. Ngay cả khi có nhiều người thuộc phe cánh tả trong nhóm các đại diện khu vực ở giai đoạn đó, vụ việc như vậy đơn giản là không được phép xảy ra. Người ta đã giảm nhẹ sự việc. Đáng lẽ nó không thể diễn ra như vậy.

Ông có thể giải thích cụ thể hơn rằng „không được phép xảy ra“ có nghĩa là gì? Điều này cũng có liên quan đến chủ nghĩa chống phát xít ở CHDC Đức hay điều gì đó về các giá trị Cơ đốc giáo?

MA: Thì là chuyện chúng ta đã xuất hiện trong những dòng tin tức. Chúng tôi không giả vờ, nhà nước không còn khi Bức tường Berlin đổ. Nhà nước ngừng làm việc vào đúng 2 giờ chiều thứ Sáu, từ chính quyền thành phố đến văn phòng trật tự công cộng, tất cả các cơ quan. Từ trưa thứ Sáu, cảnh sát sẽ chịu trách nhiệm nếu có vấn đề xảy ra. Cho đến giờ phút đó, cơ quan trật tự công cộng vẫn luôn đảm nhiệm công việc đó.

Chuyện gì đã xảy ra trước và sau khi Bức tường đổ. Nhà thờ luôn mở cửa. Họ là những người đón nhận những ai gặp phải vấn đề lúc đó. Vào thời điểm bi kịch xảy ra với ông Phan Văn Toàn, nhà nước không còn tồn tại. Chính quyền thậm chí không thể làm công tác thông tin. Giáo viên lúc đó cũng không thể nói gì với học sinh mà phải nói dối về tương lai sắp xảy ra. Họ nói rằng ai học giỏi, người đó sẽ được học nghề tại Siemens. Nhưng trên thực tế không có vị trí học nghề nào tại Siemns. Khi đó bạn trải qua giai đoạn bị kiểm duyệt khắt khe nhất. Và điều này đã tác động đến tất cả mọi chuyện.

Tờ Tagesspiegel đã từng đăng một vài phân tích nghiên cứu về vụ tấn công Phan Văn Toàn. Tuy nhiên, phản hồi trực tiếp thì chỉ xuất hiện trên một số ít tờ báo. Sự im lặng diễn ra trên các phương tiện truyền thông và chính trị – thị trưởng đã không làm gì cả, không có đài tưởng niệm nào được lập, hay thậm chí là hỗ trợ trong quá trình truy tố hình sự.

MA: Vấn đề là như thế, ngày nay người ta vẫn còn cho rằng câu chuyện này thực sự nên bị chôn vùi; tốt nhất là không ai nhắc về nó.

Ông đã biết đến Sáng kiến tưởng niệm như thế nào?

MA: Tôi được biết đến sáng kiến này tại lễ hội hòa bình ở Strausberg, và tôi thực sự thấy sáng kiến này rất tuyệt vời. Nói một cách công bằng thì khi những người trẻ tuổi bắt chuyện với tôi trong nỗ lực thực hiện một công việc không hoàn toàn liên quan đến họ, chúng ta nên ủng hộ họ.

Khi tôi thấy rằng có những người đấu tranh cho các vấn đề ấy, còn trong chính thị trấn của tôi nó lại thầm lặng, điều này quả là đáng sợ.



Tài liệu được xuất bản bởi

E-Mail
Website

korientation.
Netzwerk für Asiatisch-Deutsche Perspektiven e. V.
Rosenthaler Str. 39
D-10178 Berlin
info@korientation.de
www.korientation.de

Cách thức đóng góp

Mọi đóng góp xin được
gửi tới

korientation e.V.
IBAN: DE47 43060967 1140508900
BIC: GENODEM1GLS
Ngân hàng GLS Bank
Mục đích chuyển khoản:
Họ tên, SPENDE “Phan Van Toan”

Đóng góp qua Paypal

www.paypal.me/korientation

Hỗ trợ tài chính

Berliner Landeszentrale für politische Bildung
& Landesaktionsplan Märkisch-Oderland

Bản dịch
Thiết kế

chèo lẻo translation collective
Hani Wibowo

Typefaces

Texturina
của Guillermo Torres & Omnibus-Type
Be Vietnam Pro
của Lâm Bảo, Tony Le & ViệtAnh Nguyễn

Gefördert vom



im Rahmen des Bundesprogramms

Demokratie leben!

GEFÖRDERT DURCH		
Berliner Landeszentrale für politische Bildung	BERLIN	



korientation

